

# TRUNG BAC

## Chủ nhật



CHỦ-NHIÊN  
NG. VĂN-CUÂN

CUỘC KHÁM PHÁ KHO VẢI LỚN  
Ở KHÁCH-SẠN MÉTROPOLE

Số 259 - G14: 1350  
CÁI NHẬT 19-8-1945

# BOM NGUYÊN-TỬ' C

MỘT CÁN « URANIUM »  
235 CÓ THỂ SINH ĐƯỢC  
SỨC MẠNH CỦA 300  
TỌA XE LỬA CHỨA  
ĐẦY CHẤT DẦU NỎ!

Hãng thông tin « Domei » vừa rồi đã báo tin cho cả thế giới biết rằng hôm 6-8, phi-quân Mỹ đã dùng một thứ bom mới để đánh thị trấn Hiroshima. Thứ bom tối tân này do một toán nổ phi cơ B. 29 ném xuống Hiroshima đã làm thiệt hại vô kể. Hiện các nhà chuyên trách Nhật đang cho nghiên cứu về thứ bom mới này. Báo « Mainichi shimbun » công nhận rằng bom kiểu mới của Mỹ này có một sức phá hoại ghê gớm. Theo các giới am hiểu tin tức ở Nhật thì nguyên nhân chính khiến địch quân đã dùng một thứ bom mới trong trận đánh phá Hiroshima hôm 6-8 là địch quân đã nóng ruột về cuộc đổ bộ lên chính đất Nhật.

Thứ bom mới này đã thử xuống bằng dù và đã nổ trước khi rơi xuống tới đất.

Cũng theo tin Domei thì báo « Observatore Romano » phân nan sao các nhà sáng chế ra thứ bom đó đã không hay công trình sang tác của mình đi như Leonardo Davinei đã phá hủy các kiểu về một thứ tàu ngầm mới của ông để cho thứ bom đó rơi vào tay những kẻ tàn bạo.

Thấy nói thứ bom nguyên tử chắc hẳn nhiều người muốn biết đó là thứ bom gì, đặc tính của nó thế nào và sức tàn phá ra sao. Hiện các nhà chuyên trách đang cho điều tra. Vì thế chúng tôi chưa dám nói chắc là thứ bom đó thế nào và các nhà sáng chế đã dựa vào nguyên tắc nào mà chế tạo. Chúng tôi chỉ có thể nói để đọc giả biết cái sức mạnh ghê gớm mà các

nhà khoa-học có thể rút ở việc dùng điện-từ mà đánh phá nguyên-tử và việc dùng cái sức mạnh của nguyên-tử đó về các kỹ-nghệ chiến tranh.

## Một kho sức mạnh khổng bao giờ cạn được ở trên mặt địa-cầu này

Uranium là một loại kim-khí, một chất đơn, trong lượng là 136 mà người ta đã tìm thấy đã 150 năm nay. Chất đó lấy ở một thứ quặng gọi là Urane (oxyde d'uranium). Mãi đến năm 1890, một nhà bác học Pháp là Pierre Curie cùng Bemont và bà Curie đã phát minh được chất quang-tuyến (radium). Chất này cũng lấy ở oxyde d'uranium (urane, pechende hoặc péchurance) ra và có những đặc tính rất lạ. Những chất có radium ở trong hoặc đặc hay lỏng đều tỏa ra những tia sáng khi để trong đêm tối. Những tia sáng đó lại có thể chụp ảnh và làm cho không khí có thể dẫn điện được.

Việc tìm ra chất quang tuyến đã làm cho khoa học và nhất là y-khoa tiến được một bước khá dài. Nhờ quang tuyến mà người ta có thể chữa được bệnh ung thư (cancer) và từ trước đến nay các viện quang tuyến đã cứu được biết bao nhiêu người mắc thứ bệnh nguy hiểm đó.

Chất quang tuyến gần đây đã đem dùng nhiều về kỹ-nghệ. Nhờ có chất đó mà người

# ỦA MỸ DÃ CHẾ-TẠO THEO NGUYÊN-TẮC NÀO?

ta đã cho chế tạo được những bộ phận của các đại bác dùng để nhắm cho trọng đích và những máy móc để chỉ huy các phi cơ. Các máy đó có thể dùng được cả ngày và đêm và trong lúc đêm tối người ta cũng có thể trông rõ. Người ta còn dùng quang-tuyến trong việc chế tạo ilet xăng hóa học, một thứ rất cần dùng trong lúc chiến tranh. Hồi 1942, các báo Mỹ nói đến một cuộc phát-minh mới lạ nữa, có thể làm đảo lộn cả thế giới. Cuộc phát minh này sẽ thay đổi cả khoa chuyên môn về cơ khí và những điều mà người ta đã tìm ra từ trước đến nay. Các báo Mỹ báo tin rằng các nhà bác học Mỹ đã tìm được phương pháp giúp người ta dùng sức mạnh của nguyên tử về các kỹ nghệ thông thường. Đó sẽ là một cái kho sức mạnh rất ghê gớm và không bao giờ cạn được ở trên mặt địa cầu này.

Cuộc phát minh đó là gì mà ghê gớm đến thế? Từ trước đến nay người ta mới tìm ra rằng chất đó gồm nhiều nguyên-tử mà thành ra. Các nguyên-tử của chất đó tuy khác nhưng lại giống nhau, trái với d'eu mà người ta lầm tưởng từ trước. Sau nhiều cuộc tìm tòi, hai nhà bác học Mỹ ở trường Đại-học Colombia hồi Fáyrier 1940 đã tìm được cách phân chất, rất chất Uranium 235 khỏi chất Uranium mà người ta vẫn biết và số nguyên-tử là 238.

Một cái hộp con giúp  
cho người nội-trợ làm  
đủ các việc trong nhà

Trong khi thí nghiệm chất Uranium mới, các nhà bác học đã dùng một bộ máy rất kỳ

lạ để bắn phá Uranium với những viên đạn ly ty. Cách bắn này khoa-học thường gọi là tiêu hủy nguyên tử. Cuộc thí-nghiệm lúc đầu không có kết quả theo như ý muốn các nhà bác học. Các viên đạn ly ty dùng để bắn phá nguyên-tử, tức là các điện tử đã đi xa quá không trúng đích. Vì sao lại có sự thất bại đó? Các nhà bác-học bắt nguyên tử tìm ngay ra rằng tốc độ nguyên-thủy của các viên đạn đã dùng quá nhanh nên đạn va đích bắn không hề gặp nhau được. Các nhà bác học bèn nghĩ ngay được một cách thần diệu: họ đã đặt vào quãng giữa từ các viên đạn đến đích một ít nước. Các điện tử trong khi đi qua nước đã giảm bớt tốc độ. Bắn theo phương-pháp này, cái hạt của nguyên-tử chất Uranium 235 đã vỡ tan. Thế rồi mỗi mảnh của cái hạt vỡ đó lại thành một viên đạn và bắn phá các mảnh khác. Do việc bắn phá hạt của nguyên-tử mà các phản khác cũng kế tiếp vỡ theo và sức mạnh từ đó sinh ra không bao giờ bị đình chỉ. Nhưng một điều rất lạ là nếu khi nào đổ nước ra thì việc sinh sức mạnh cũng bị gián đoạn tức khắc. Điều này rất là quái đản vì không-phải chỉ lấy sức mạnh của nguyên-tử mà còn phải tìm cách định được nó lại, khi nào người ta muốn thế. Liệu người ta có thể đạt những hi-vọng to tát vào chất Uranium 235 chăng? Rất có thể được vì người ta đã tìm thấy rằng 1 cân Uranium có thể sinh được sức mạnh ngang với sức mạnh gây ra bởi 300 toạ xe lửa chứa đầy chất dầu nỏ (nitro-glycerin). Năm cân tây chất Uranium có thể sinh một sức mạnh bằng sức của 25 triệu cân than đá hoặc 15 triệu cân đá xăng.

Các nhà bác-học sẽ không dùng sức mạnh để tàn phá nhân loại. Người ta chỉ muốn nhân việc phát minh này mà chế ra một thứ máy tuý chỉ nhỏ bé vừa bằng hạt diêm mà có thể giúp người nội trợ làm tất cả các công việc trong nhà như thắp đèn, sưởi, đun bếp, chạy máy khâu, máy quết nhà, lau, đồ đạc giặt và là quần áo. Từ nay, với cuộc phát minh này, người ta sẽ không phải lo đến vấn đề than củi và dầu thắp nữa. Với sức mạnh của nguyên-tử sinh ra, người ta có thể cho các máy móc, phi-cơ, ô-tô, xe-lửa chạy hết tốc-lực mà không phải cần đến than, dầu. Những thứ dùng để sinh sức nóng và sức mạnh bây giờ như than, ét-xăng, dầu hỏa đến lúc đó sẽ thành ra vô dụng.

### Cái gì cũng tiêu ra tro bụi

Lần này là lần đầu từ khi có chiến tranh đến nay người ta mới nghe nói đến bom nguyên-tử. Thứ bom tối tàn này lại sản xuất ở Mỹ, nơi quê hương của hai nhà bác-học phát minh ra bộ máy bắn phá nguyên tử nói trên kia. Phi-quân Mỹ đã dùng thứ chấn-cụ tối-tàn đó để đánh phá thị trấn Hiroshima ở Nhật. Theo tin Domei thứ bom nguyên-tử kia sang 6-8 vừa rồi đã phá hủy 6 phần mười thành phố Hiroshima. Thứ bom nguyên-tử tuy nhỏ chỉ độ 600 cân nhưng mỗi khi nổ đã phá tan ra tro bụi tất cả nhà cửa, dinh - thự, đồ đạc, và cả những người ở trong các khu bị đánh phá. Trước sức mạnh ghê gớm của bom nguyên tử không còn một thứ gì nguyên lành nữa. Trong những khu đã bị thứ bom mới đó tàn phá chỉ còn tro và bụi, không một thứ gì còn giữ được hình dáng cũ nữa. Bom nguyên tử mỗi khi ném xuống làm rung chuyển cả chiếc phi-cơ thả nó ra và phi-cơ ném bom phải bay rất cao để khỏi bị phá hủy như các vật dưới đất. Theo các tin ở Nhật sang thì bom nguyên tử rơi xuống Hiroshima và Trường-kỳ đã gây những sự thiệt-hại rất lớn trên mặt quảng khá rộng và số người chết và bị nạn khá nhiều vì áp-lực của không khí và nhiệt khí do bom nổ gây nên đã lên tới một độ rất

cao. Chắc hẳn các nhà chuyên-môn Mỹ đã dựa vào sự phát minh của hai nhà bác học trường Đại-học Columbia và đã lợi dụng sức mạnh của các nguyên tử bị bắn phá mà chế ra thứ chiến cụ ghê gớm tối tàn này.

### Ai phát minh ra bom nguyên-tử?

Theo tin hãng Renter của Anh do Domei thuật lại thì chính hai nhà bác học Do-thất bị trục xuất ra khỏi đất Đức đã sáng chế ra bom nguyên tử có lẽ để báo thù Hitler? Đó là giáo-sư Rudolf Peierls giáo-sư toán học thực-hành ở trường đại-học Birmingham (Anh) năm 1937 và bác-sĩ Eugen Simon giáo-sư trường Đại-học Oxford năm 1933. Bác-sĩ Simon tuyên-bố với phái viên hãng Renter là cả hai nhà bác học ấy đều lấy làm hả lòng đã giúp các nước đồng-minh thắng lợi trong việc chế tạo bom.

Việc sáng-chế ra bom nguyên tử chắc hẳn có liên-lạc mật thiết với cuộc phát-min của hai giáo-sư Mỹ nói trên kia.

Và ngay từ 1914, hai vợ chồng nhà bác học Joliot Curie (Pháp) đã phát minh ra việc dùng quang-tuyến X mà bắn phá hạt của nguyên tử. Từ đó các nhà vật lý học Pháp hết sức nghiên cứu về các ảnh hưởng do việc bắn phá nguyên tử gây ra. Trong cái phòng thí-nghiệm ở Mỹ, Anh và Đức, các nhà bác học cũng rất chú ý đến công việc của vợ chồng Joliot Curie. Cả các người giúp việc trong viện vật lý học và khoa chuyên-môn ở Leningrad như các nhà bác-học Nga Joffe, Alikhanoff và Komechatoff cũng đã tìm nghiên cứu vấn đề này.

Ở Nhật từ hai năm nay, các nhà bác-học Phú-tang cũng hết sức tìm cách chế tạo bom nguyên tử.

Khoa-học thực đã đưa loài người đến nhiều sự bất ngờ. Nền nó đã giúp nhân loại đi đến hạnh phúc thì nó cũng có thể đặt vào những bàn-tay nhuộm máu những thứ khí giới và chiến-cụ vô cùng man-diệt và ghê gớm.

BÔNG-LAM

## Những cọc gỗ bịt sắt, hai phen phá chiến thuyền Nam-Hán và Mông-cò trên sông Bạch-đăng

# HIỆN NAY VẪN CÒN THẤY DUNG TRONG VIỆC PHÒNG THỦ CÁC QUÂN-CÀNG

Thời Ngô-Quyền, thân-quân Nam-Hán vào sông Bạch-đăng, mượn cơ giúp tên phản-tặc Kiền-công-Tiến mà đánh nước ta. Khi đó, Ngô-Quyền trong tay nắm hết binh-lực và vận-mệnh của quốc-gia, đã dùng một chiến-thuật rất thần-linh mà phá tan được hàng-binh của địch-quốc.

Nguyên chỗ cửa sông chảy ra biển, ngọn nước thủy-triều lên xuống ra sao, Ngô tướng-quân đã nắm, hiểu rõ nên ngài mới ra lệnh cho đóng những cọc gỗ lim, bịt sắt nhọn tua-tủa giữa lòng sông gần như một hàng-rào ngăn dưới nước. Rồi trong khi đại-quân mới phục ở hai bên, ngài sai một đội chiến-thuyền nhỏ dờ cho thủy-quân Nam-Hán vào sâu, ngược dòng sông, giữa lúc nước thủy-triều đang cao bắt ngát. Pháo thắng dưới trôn, khi

Hoàng-Thao bị binh mai phục ập đến, biết là trúng kế, hạ lệnh cho quân tháo lui ra khỏi thì đã quá muộn.

Lúc đó mặt nước thủy-triều đã rút. Các chiến-thuyền Nam-Hán phần bị quân ta đánh đồn-dập, phần bị sào cọc bịt sắt nhọn nên vỡ, đắm rất nhiều. Quân Nam-Hán chết ngán ngang đầy sông và Thái-tử Hoàng-Thao cũng bị bỏ mạng trong đám

loạn-quân. Ngô-Quyền đắc thắng, kéo quân về kinh-thành, lên ngôi vua, xưng là Ngô-Vương và đặt lại triều-chính.

Chiến-thuật thần-linh đó, tưởng chỉ đem dùng có một lần trong lịch-sử nước ta, ai ngờ mấy trăm năm sau, niên hiệu Trưng-Hưng đời nhà Trần (1288) lại được đem áp dụng một lần nữa khi mấy nghìn chiến-thuyền Mông-cò của tướng Ô-mã-nhi vượt bi Đại-Bang tràn vào sông Bạch-Đăng, như bão táp. Cũng như quân Nam-Hán khi xưa, hàng-binh Mông-cò quá tin ở sức mình, đã tiến sâu vào chỗ chật. Vừa bị giáo đâm, dao chém, vừa bị cọc nhọn phá thẳng đáy thuyền, quân Mông-cò bị tử trận kể có hàng vạn người, thấy chết chẳng có lòng sống, máu nhuộm đỏ cả làn nước, Trần thủy-chiến này đã diệt gần hết

lực-lượng của quân Mông-cổ và phá tan cái móng bá-đổ của dân-tộc hiu-chiến đò.

Thời gian qua, với bao cuộc tang-thương biển-cải. Giã, mạc, chùng, tàn đã nhường chỗ cho sáng-trường và đại-bạc. Ai cũng tưởng rằng những kiểu cọc gỗ cắm ngầm dưới lòng sông thời trước đã phá chiến-thuyền địch, ngày nay không còn hữu dụng nữa vì giữa thời buổi « bom đạn » tối tăm này, những « chiến cụ » đó không thể là những lợi khí được.

Thế mà những kiểu cọc gỗ ngày nay vẫn còn được dùng để phòng-thủ các quân-cảng, và cũng giúp ích cho hải-quân như những tấm lưới sắt căng khắp đó đây và những hàng thủy-lôi thả chằng chịt như năm mợc.

Tuy không mạnh bằng thủy-lôi có sức phá tan những vỏ tàu trong chớp lát, những hàng rào gỗ bị sắt nhọn đâm xuyên dưới nước trước mặt quân cảng (estacade) vẫn có thể làm « khó dễ » cho các tàu ngầm lạ và ngăn cản những cuộc đột nhập của tàu nổi bên địch.

Trừ những thiết-giáp-hạm khổng lồ trong-tải hàng ba vạn tấn, sức mạnh hàng mười vạn mã-lực, vỏ thép dày tới ba bốn mươi phân tởm thể « va đầu vỡ đầu » thì không có những tàu kiềng nhỏ, vỏ mỏng, gọn ghẽ như những chiếc ngầm và nhất là khi mở hết tốc-lực thì có thể thành một tai nạn được.

Nếu không bị rách vỏ, gãy chân-vết thì những lưới chằng ngầm dưới nước và những cọc gỗ chôn trước các quân-cảng Áo tại biển Adriatique, đã nhiều phen khiến tàu ngầm Pháp phải « thất thế sa cơ » trong khi định lẩn-cóng bất ngờ và tấn-tại.

Trong cuộc chiến-tranh vừa qua giữa Anh và Đức, khi lọt vào bẫy Scapa Flow phóng bốn quả ngư lôi « khô » chiếc thiết-

giáp-hạm 29.150 tấn « Royal Oak » của Anh, Trung-tá thủy-quân Đức Prien đã phải vất vả đợi suốt một ngày giờ và khó khăn mới được tập-ngũ lên-lội qua những dãy thủy-lôi và những hàng rào gỗ chôn ngầm trước quân-cảng.

Những việc xảy ra đều tỏ ra cái « lợi hại » không ngờ của cọc gỗ cắm dưới nước. Tuy không ghi công bằng những quả thủy-lôi chứa đầy chất nổ, những hàng rào gỗ được cải tiến là rẽ liềm và khó phá. Thủy lôi còn vớt và hủy được chưa hết một hàng rào ngầm dưới sông, dưới biển thì hiệu-chứng diệt-bạo nhiều lần cho vớa vì không những khó đâm mà cả đến chỗ chôn cọc gỗ, cũng không thể biết đích xác là chỗ nào, trừ phi có những tay do thám tinh anh đưa tin về cho biết rõ.

Và lại, đến trước một quân-cảng mà bắn phá một hàng rào, thả soay ngay đại-bác mà « nã » lên bờ lại còn được việc gấp mấy.

Vì những lẽ kể trên, kiểu cọc gỗ nhọn vẫn được các nước dùng để phòng-thủ quân-cảng.

Do đó, ta có thể kết-luận rằng: « Mọi vật hao giờ cũng chỉ là một vật, khiến nên hữu dụng hay vô dụng không dùng là tùy ở trí óc loài người ». Hòn đất trong tay bác thợ cấy bằng-sao được hóm đất trong tay người thợ dệt, mặc dầu bao giờ cũng chỉ là một hòn đất.

NGUYỄN HUỲNH TỈNH

RĂNG TRẮNG KHỎI SAU THƠM MIỆNG

vi dưỡng

thuộc danh răng

GLYCERINA

## Ông Chánh nha Liêm-phóng Kinh-tế Bắc-bộ nói và làm

Tên ông Nguyễn duy-Quốc được cử làm Chánh nha Liêm-phóng Kinh-tế Bắc-bộ Việt-Nam; việc tuyên bố sẽ thẳng tay đàn áp bọn tích trữ dầu cơ về thóc gạo và các thứ vật liệu cần thiết, rồi tiếp đến việc nha Liêm-phóng Kinh-tế khám phá được một vụ tích trữ vải cùng khăn mặt đáng giá bạc triệu tại khách- sạn Métropole, cả ba việc, tiếp tục xảy ra trong mấy hôm liền, đã làm cho dư luận dân chúng Hà-thành sôi nổi và chú ý đến công việc của nha Liêm-phóng Kinh-tế Bắc-bộ Việt-Nam.

Từ trước đến nay, ai cũng phải công nhận rằng đứng đầu nha Liêm-phóng Kinh-tế Bắc-bộ lúc này cần phải có một người rất cương-quyết, có can đảm thực hành những lời mình tuyên bố về việc trừng phạt đàn áp bọn đầu cơ tích trữ các vật liệu cần dùng cho đời sống của nháo dân.

Ta thử xem, ông Ng duy-Quốc đã tuyên bố những gì. Ông nói:

« Ban Liêm-phóng Kinh-tế lập ra là để trừ những sáu mặt đã bằm vào kinh-tế mà làm giàu bằng cách phi-pháp. Đáng lẽ tôi đã nhận cái trách-nhiệm này từ một háng này, nhưng vì cái ra đối với bọn con buôn hàng vô nhân đạo, chỉ biết có tiền mà thôi thì dù có phạt năm, ba vạn, chúng cũng chẳng chừa nào, nên tôi đã

giao-cán chánh-phủ những hình phạt nặng hơn. Chuẩn tôi thỉnh cầu đó, Hoàng-thượng đã giáng dụ số 81: tịch thu gia sản và xử-lý những kẻ tích trữ các thực phẩm. Một tòa án đặc-biệt về kinh-tế đã thành-lập.

Tôi xin nguyên ul dân nghèo làm việc. Đối với bọn tích trữ thóc gạo khiến cho dân nghèo chết đói, tôi sẽ quét sạch không thương tiếc như tôi đã xử-này tôi bắn đất với bọn chó săn của đế- quốc Pháp, trước mặt hàng cũng (bản) làm việc này.

Lời tuyên bố đó thực rất rõ ràng, cương-quyết. Đối với bọn đầu cơ tích trữ thực phẩm để giết chết đồng bào làm giàu riêng cho mình, chỉ có một phương-pháp là trừng trị thẳng tay, không thể nào tha thứ hoặc dùng tang được. Trước khi bắt tay vào việc, thẳng tay trị tội bọn con buôn vô nhân đạo, ông Chánh nha Liêm-phóng Kinh-tế đã lấy lời nhân đạo cảnh cáo mọi người, mong cho bọn tích trữ là buôn bán cho đến hồi tỉnh.

« Lòng hiền từ và nhân đạo của quân chúng khi đã định nghĩ thì ban Liêm-phóng

HƠN MỘT TRIỆU BẠC VẢI  
VỪA THU ĐƯỢC Ở KHÁCH-  
SẠN MÉTROPOLE NÊN  
— DÙNG ĐỂ LÀM GI? —

được. Trước khi bắt tay vào việc, thẳng tay trị tội bọn con buôn vô nhân đạo, ông Chánh nha Liêm-phóng Kinh-tế đã lấy lời nhân đạo cảnh cáo mọi người, mong cho bọn tích trữ là buôn bán cho đến hồi tỉnh.

« Lòng hiền từ và nhân đạo của quân chúng khi đã định nghĩ thì ban Liêm-phóng



ĐỀ BỊ TỚI MỘ CHƯƠNG  
TRÌNH HUÂN-DỤC CHO  
HỌC-SINH TOÀN QUỐC

## Huân-dục, một vấn-đề cần được bộ Giáo-dục lưu ý đến trong chương-trình Quốc-học sắp ban-hành

Trong sáu đầu đề luận Triết-lý kỳ thi Tú-tại phần thứ hai (ban Triết-lý và ban Toán-pháp) tại Thủ khoa, khóa thứ nhất năm này, người ta nhận thấy có ba đầu đề về luân-lý và đạo-đức?

1. — Theo tình-thế hiện thời thì dân Việt-Nam, ta phải theo luân-lý nào cho có đủ năng-lực để phân-tân vật dơi? (ban Toán-pháp).

2. — Theo quan-điểm thì ta phải xây-đựng luân-lý trên một nền-tảng nào? (ban Triết-lý).

3. — Ta có thể tìm cái lẽ-chí-nhiên như thế Không đã dạy trong Đại-học được không? (ban Triết-lý).

Phải chăng đó là một triệu-chứng bộ Giáo-dục sẽ chú-trọng đến vấn-đề huân-dục và sẽ dành cho khoa huân-dục một địa-vị đặc-biệt trong chương-trình quốc-học sắp ban-hành? Dù sao, huân-dục vẫn là một vấn-đề cần thiết trong lúc này.

Huân-dục là một khoa-sư-phạm, chuyên việc bồi dưỡng phẩm-cách học-sinh tới chỗ cao thượng. Cho nên huân-dục cũng gọi là đức-dục.

Trước cuộc đại chiến 1914-18, học giả Âu-Mỹ chuyên khảo về giáo-dục rất lưu-ý đến khoa huân-dục. Herbart chủ trương mục-dịch giáo-dục là để bồi dưỡng tính-cách đạo-đức.

Theo tiến-tình, trong cái tính-cách đạo-

đức có bao-hàm năm quan-niệm: 1.) Nội-tâm tuyền, 2.) ý-chí hoàn-toàn, 3.) Mạo ý, 4.) Chính-nghĩa, 5.) Công-bình.

Tiến-sinh thường nói: Công-tác của giáo-dục có thể dùng một khái-niệm đạo-đức mà tổng-quát nó được. Đồng một ý-kiến với Herbart, có Welton và Blandford cũng cho đạo-đức là trọng-yếu hơn cả trí-dục: Giáo-dục chủ-việc khơi-phát trí-thức, bồi-dục tài-năng. Ta thực không-nhiên sao người ta chỉ chú-đến trí-năng; Trí-năng, lý nó đâu phải là cái đáng-chuộng. Đáng-chuộng là cái trí-năng dùng phải đường mà thôi. Có trí-năng mà chẳng có đạo-đức, khéo nào còn hỗ-lại một chút đức-cách, cái sức tác-hại của nó nhờ đó mà tăng-lên gấp-bội vậy.

Các nước Tây-phương, nguyên-văn suy-tôn cơ-giới chủ-nghĩa mà còn có thời biết tập-trọng đạo-đức như thế, thì đã biết đạo-đức quan-trọng như thế nào. Lễ dĩ-nhiên, đối-với những nước Đông-Á chúng ta, vẫn được đề-ngiã là đạo-đức, lễ-độ; đức-dục tại phải có một cái giá trị đặc-biệt.

Như nước Tàu về cổ-thời, giáo-dục rất chú-trọng về đạo-đức. Vua Thuấn ban hành ngũ-giáo dạy nhân-dân cha-con phải có tình-thân, Vua đời phải có nghĩa, vợ-chồng phải có phụng-bỉ, anh-đ em phải có tình-đệ, bạn-bè phải có tín-đo, và nhân-Nhà Chu thời lấy giáo-trình

Hương-lam vật (1) giáo-hóa vạn-dân, giảng-dạy lục-đức, lục-hạnh, lục-nghe. Lục-đức là trí-nhân, thành-nghĩa, trung-hòa; lục-hạnh là: Hễu, hức, mại, uyển, nhậm, tuất; Lục-nghe là: Lễ, nhạc, xạ, ngự. Thôi ấy, Đức-Khổng dĩ-chu đa-thiên-hạ, truyền bá tư-trưởng giáo-dục của ngài khắp nơi, ảnh-hưởng đến tương-lai văn-hóa của nước Tàu, chẳng phải nhỏ. Theo Khổng-giáo, người hoàn-toàn là thánh-nhân, phương-pháp hành-đức của thánh-nhân là trung-thư Đức-Khổng nói: Người nhân-giêu người. Lại nói: Người nhân-muốn thành-lập cho mình mà cũng nghĩ-lập cho người, mình muốn thông-đạt mà cũng nghĩ-đạt cho người. Hai câu đó khá dĩ biểu-minh được ý-nghĩa của chữ nhân vậy. Trung-thư thời có hai-hương-diện về luân-lý. Khổng-tử nói: «Điền-mình không-muốn, đừng làm cho người». Lại trong Đại-học có câu: Cái điền ghét ở trên, đừng đem khiếm-dưới, cái điền ghét ở dưới, đừng đem thờ trên; cái điền ghét ở trước, đừng đem trễ sau; cái điền ghét ở bên hữu, đừng đem giao với bên tả; cái điền ghét ở bên tả, đừng đem giao với bên hữu, thế gọi là đạo-hiệt-cử. Đức-Khổng lại chủ-trương người quân-tử là người thực-hành cái đạo-đức mô-phạm. Mục-dịch giáo-dục của ngài là ở chỗ tạo thành nên người quân-tử không trái với điền-nhân. Theo lời ngài giảng-thuyết về người quân-tử dẫn dưới đây, ta có thể hình-dung người quân-tử trong lý-tưởng của ngài ra sao: người quân-tử có ba điều sợ: sợ mệnh-lời, sợ người có đức-lớn, sợ lời nói bạc-thánh-nhân. Quân-tử của thần ở lời nói, như hình người quung nói, mà làm việc rất-siêng-năng. Kể từ đời với mình có lòng-si không làm-nhiệm mệnh-vua; thử đến, được gia-lộc-khen-ta hiên, hương-dâng-khen là để thử đến nơi thì có tín, làm tất quả-quả; người chí-si,

(1) Hương-lam vật: giáo-trình hương-học về cổ-thời nước Tàu.

Sách Chu-Lễ chép rằng quan-đại-tư đồ lấy giáo-trình Hương-lam vật dạy vạn-dân. Hương-lam và gồm có Lục-đức, lục-hạnh và lục-nghe.

kẻ nhân-nhân không cầu sống để làm hai điều nhân, có khi hại-mình để thành-việc nhân. Nói tóm-lại, thánh-nhân và quân-tử là hai nhân-vật lý-tưởng làm kiểu-mẫu đạo-đức cho người đời theo vậy.

Xem đó đủ biết nước Tàu về cổ-thời đã xây-đựng khoa-đức-dục trên một nền-tảng luân-lý cao-thượng và vững-vàng. Tiếc thay! tự thời Tùy-Đường về sau, người Tàu thực-hành chế-độ khoa-cử để tuyển-dụng-nhân-tài, chỉ chú-trọng vào nghề mà chẳng thiết-đến thực-học.

Lưu-ý ý dĩ đó sinh ra rất nhiều, Sĩ-tử chỉ gọt-rũa thanh-vân, đua chuộng phù-hoa. Kết-quả, bao-nhiều tài-lực tinh-thần bị-tiếp-ma trong cái vô-bổ. Nguyên-nhân chính-vai giáo-dục chú-trọng trí-thức mà không chú-trọng đức-hạnh.

Năm cuối đời Tiên-Thanh tuy có chữa-bãi-bổ khoa-cử, nhưng sắp đã thành, thói đã quen, sự giáo-dục ở nước Tàu vẫn ho-ho trong chữ giáo mà không thiết-đến chữ huân-nhĩa.

Còn sự giáo-dục ở nước Việt-Nam ta. Trước hồi Pháp-thuộc, xã-hội Việt-Nam xây-đựng trên nền luân-lý nho-giáo, nên giáo-dục rất chú-trọng đến việc đào-tuyển-nhân-cách, bồi-dưỡng đức-hạnh. Nền giáo-dục ấy đã sản-ra biết bao-nhiều thế-hệ sĩ-phu tiết-thảo-lâm-hiệt, phẩm-cách cao-siêu. Kể đến hồi Pháp-thuộc, xã-hội Việt-Nam, phải tiếp-xác với văn-hóa Tây-phương, bị chủ-nghĩa cá-nhân-tâm-mê hoặc, người mình hầu-hết đắm-ra khinh-miệt cái đạo-đức ngày-xưa truyền-lại. Các học-hiệu tuy vẫn có khoa luân-lý và công-dân giáo-dục, nhưng xét-ra không còn thích-hợp với tình-thình-phong-tục người Việt-Nam nữa. Thật là một-diễn-đang-tiến.

Ngày nay, việc học đương vào thời-kỳ cải-cách, kể viết bài này ước-ao rằng trong chương-trình quốc-học sắp ban-hành, các nhà có-trách-nhiệm sẽ dành một địa-vị xứng-đáng cho một khoa huân-dục thích-hợp với hiện-tình của xã-hội Việt-Nam ta.

LÀNG-NỎ

# ÔNG TÂN THUẬT

**CÓ**

Ông Tân-Thuật chạy sang Tân-phình như cốt tìm Tôn-thất Thuýết, xem có thể cầu viện Mãn-thanh, để trở về đánh nhau với Tây phen nữa chăng?

Nhưng ông chưa chán thất vọng khi đến Khâm-châu, biết rõ tình cảnh quan Tướng nhà ta từ khi

bỏ vua Hàm - nghị ở lại Hà - tĩnh, đi đường thượng-đạo sang Tân, chủ tâm cầu viện nhà Thanh mà không được việc gì. Nhà Thanh yếu thế, đã ký hòa ước Thiên-tân, phải gọi cả bọn Đường-cách-Tung, Lưu-vĩnh Phác rút binh ra khỏi Bắc-kỳ, không khi nào còn giúp đỡ binh lính khi giới cho người Việt-Nam chống lại giặc Pháp? Bởi vậy, quân-Tướng thành-nương nấu thân-già ở xóm sọt-thôn Thanh-từ Liên-chảo, với số-hương-hồng tàn-sát của nhà Thanh cấp-cho mỗi tháng.

Chính ngày cũng buồn rầu chán nản, thêm phần bệnh hoạn, sợ gió-máy hơn cứu thủ đến, dỗi tới ngày lại ở trong buồng kín, không đi đâu một bước, cũng chẳng muốn tiếp-kiến ai.

Vậy thì lực này ông Tân-Thuật là gì nước Tân mà đi Nhật-bản, theo như một thuyết nói thế chẳng?

Không, một trăm lần không.

Ông chẳng đi đâu hết, ở ngày Khâm-châu, được một vị hùn-quân Tân là Lương-Kiến-tức Lương-trắc-Nam đem lòng tri-ngo, khâm-miền, giúp cho ông ở trăm bạc

## đóng sĩ - quan Nhật và dự trận đánh Nga ở Lữ-thuận không?

II

mở một cửa hiệu thuốc Bắc-sinh-nhai. Hiệu thuốc ấy chiếm một căn nhà trung-bình ở đường phố Tân-nhai, thành Khâm-châu.

Cách ít lâu, ông Hai-Kế và cậu Cã-Tuyền - Trưởng-nam ông Tân-Thuật - cũng thất bại, chạy qua Khâm-châu nương-náu với ông. Nhưng hai người còn trảng kiện, hàng bán, chỉ dựa vào ở Khâm-châu trong một thời-gian lấy hơi dưỡng sức, lại trở về nước hởi-đồng cách-mạng, cầm gươm chống cự người Pháp như cũ. Sau ông Hai-Kế bị bắt, đẩy đi Côn-lô hai chục năm mới được thả về quê-quản, trọn hừng tuổi già, thọ hơn 80 tuổi. Còn Cã-Tuyền thì đi theo Đề-Thất, đánh nhau với quân xâm-lược nhiều trận rất anh-dũng rồi sa-hãm vòng vây bị bắt, người Pháp đem về xử-trảm tại Bân-yên-nhân vào hồi tháng 4 năm 1909.

Nhà thơ trào-phúng nổi tiếng là ông Huyền-móm, có lúc đã bị bắt lầm, vì cũng tên là Nguyễn-thiên-Kế như người em ông Tân-Thuật.

Đan lòng thất bại, buồn cảnh tha-hương, lại sống giữa chỗ có nhà-phân-vua và nhà-

nước, nhà cách-mạng bỏ-đạo của ta trước còn thỉnh-thoảng kéo một hải-khởi để đuổi bắt còn sâu, dần dần thành ra nguïen-thất.

Ý chừng L-ệu bảo-chế của ông chỉ đứng được ít năm rồi cũng thất bại, sinh kế tiền-diều, cho nên ông từ giã Khâm-châu lên tỉnh-thành Quảng-đông, ở nhà Lưu-vĩnh Phác.

Ông tướng Cờ-đen lúc bấy giờ đã từ Đại-loan về dưỡng già ở Quảng-châu, nghĩ tình cố-giao ngày trước, đem ông Tân-Thuật về ở gần mình, cấp dưỡng từ lễ. Hồi đó ông đã ngoài sáu tuổi, mà hóp răng long, đi một bước phải chống gậy.

Trong tập «Ngục-trung-thư» của ông Phan-bội-Châu có chép phân minh hội ông xuất dương lần đầu hết, đi ngang Quảng-đông, ghé vào thăm ông Tân-Thuật và Uyên-dịch Lưu-vĩnh Phác. Thấy một người danh-ai ở cố-hương sang đây, có lòng đến thăm mình là hực-văn-thân tiên-bổ, ông Tân-Thuật mừng rỡ xô cùng, liền dẫn Sào-nam đến ra mắt họ Lưu. Lúc này Lưu cũng đã già, nhưng mà nhắc chuyện đương-niên, vẫn còn tưởng thấy hùng-phong như hồi chém F. Garnier và H. Rivière ở cửa ở Cầu-giấy.

## Kính-cáo các Đại-lý miền Nam

Vì đường-giao-thông chưa được như xưa, xin các đại-lý miền Nam gởi trả tiền báo-bằng tháng cho Bản-chỉ bằng ngân-phieu tốc-hành (mandat-télégraphique), vì nếu gởi ngân-phieu thường thì phải hai ba tháng mới tới nọ.

T.B.C.N.

Giờ ta thử hỏi: Sào-nam tiên-sinh xuất-dương lần đầu, nhằm vào năm nào mà tiền đường ghé lại Quảng-châu, đến nhà thờ họ Lưu ở Sà-hủ thăm ông Tân-Thuật?

Thưa rằng lúc ấy là mùa Xuân năm Tân-tị, vào khoảng cuối tháng hai đầu tháng ba.

Đúng rồi, đầu năm Tân-tị. Vậy ta lại thử hỏi: mùa xuân năm Tân-tị ấy đối chiếu với Tây-lịch là năm nào?

Thưa rằng chính là hồi tháng ba hay tháng tư 905.

Hai nước Nhật-Nga khai chiến từ tháng giêng năm Giáp-thìn (1904), đến lúc có chuyện quan-hệ cho chúng ta đang nói đây, chiến-tranh đã ngoài một năm, những chiến-sĩ anh-dũng của đảo-Phù-tang hiện đang giao-phong kịch-liệt với quân đội Nga-hoàng ở cửa Lữ-thuận và thành Phụng-thiến. Nghĩa là giữa lúc Nhật-Nga chiến-tranh đang dữ dội.

Ấy thế mà bảo ông Tân-Thuật đóng võ-quan Nhật đi theo đánh Nga ở Lữ-thuận rồi khải-hoan về Đông-kinh, dự yến hạ-tiếp, phỏng là chuyện có tin được không?

Nếu quả có chuyện ấy, thì ông Tân-Thuật mà đầu năm Tân-tị, Sào-nam tiên-sinh gặp mặt trong nhà thờ họ Lưu tại Sà-hủ kia là ai?

Ông Tân-Thuật có phép gì phép thần-thi-hi, vừa làm thực-khách ở nhà Lưu-vĩnh Phác tại Quảng-châu, vừa làm võ-quan ở trận địa Lữ-thuận được chẳng?

Chúng ta có thể quyết-đoán rằng không. Cũng như chúng ta phải tin anh đang dịch vào cột rằng: Sào-nam tiên-sinh quả có hội-diện với ông Tân-Thuật ở nhà họ Lưu mà xuân năm Tân-tị, cho nên tiên-sinh mới ghi chép vào «Ngục-thiên-thư».

Trái lại, thử hỏi nếu anh thật có một người Việt-Nam - bất cứ ông Tân-Thuật

hay là ai — có vinh dự tại năng đóng võ-guan Nhật đi đánh Lữ-thuận, ta có thể tin chắc Sào-nam-tiên-sinh cũng ghi chép tên tuổi sự nghiệp vào « Ngục-trung-thư » chứ không khi nào bỏ qua.

Hơn nữa, tiên-sinh đã báo tin về nước ngay lúc bấy giờ để tấn dương-giới-thiện với quốc-nhân. Vì chính hồi đó phong-trào Đông-du đã bắt đầu bùng nổ, tiên-sinh và tất cả bạn đồng-chí cách-mạng đang muốn cổ-động thanh-niên ta Đông-du cần học cho nhiều, hân lấy nhân-tài đảm đương công việc cứu quốc. Khi nào có một người Việt-Nam mới là đến thế, mà tiên-sinh không cảm-khái nên thơ hay là ca-tụng ở trong bài tập « Hải ngoại huyết-thư » gửi về trong nước cổ võ cách-mạng?

Hướng chỉ giữa buổi Nga-Nhật chiến tranh ông Tân-Thuật nhà ta đã già yếu, ngoại sáu mươi tuổi, dù trước kia có chí khí thao-lược gì cũng chỉ là một ông quan võ của nước Việt-nam hủ-bại, phải chịu thua người, vì không biết những binh-học chiến-pháp mới, vậy thì đóng sĩ-quan Nhật, giao-chiến với Nga làm sao được không biết?

Trước lấy Sào-nam-tiên-sinh làm chứng, sau lấy lý sự rất làm thường mà suy xét, đủ cho ta thấy câu chuyện ông Tân-Thuật đóng quan Nhật, đánh trận Nga, chỉ là một chuyện của người hiệu-sử bị đặt ra đấy thôi, không có chuyện thật.

« Theo thì bài ca « A-lê-á » vẫn truyền-tụng bấy lâu, cũng không phải ông Tân-Thuật làm là lẽ rất tự nhiên. »

Có lý nào một nhân-vật danh vọng như ông, lại kết thúc bài văn kỳ bằng mấy câu bịa đặt vai tuồng mơ tưởng như ta đã thấy?

Vả lại, sinh bình ông không thiện văn nôm, có thể nói ông chỉ thích hành-dộng, không sinh ngâm nga nga từ chương như người đồng thời.

Tất cả người nói: Có, có, ông Tân-Thuật có bài « Si-cơ hành » truyền-tụng ở đời; bài ấy ông làm sau hồi vua Hàm-nghi xuất-bôn, tả cảnh một người đàn bà vắng chồng vẫn giữ trinh tiết, để ngụ ý mình trung vua yêu nước, không vì phú quý công danh mà muôi mặt đi hàng đầu lớn lụy giặc Pháp! Thử nghe đoạn cuối có những câu thống thiết như sau này:

Ơn chàng non thắm bề sâu,  
Dầu trong ngục hiểm dăm đầu quên tình?  
Cơ hạp phân minh báo ứng  
Của phù vân đã vãng đến u?

Liều mình vì chút ấm no,  
Ấm no chưa chắc, mất mo thêm càng.  
Nghĩa báo phục kia nàng Trưng Trắc.  
Miêu Đồng nhân thêm nước ngàn thu.

Thiếp thân chưa chút đền bù,  
Ngậm người xưa giắt thẹn thò làm rừ?  
Lại nhớ vợ già Chu Thuở trước  
Lòng khinh bỉn trọng phú ghe thay!

Nước nghiêng dốc lại sao đây,  
Trăm năm tiếng xấu dề lây má hồng.  
Thôi chị em có lòng vì nể,  
Chuyện bươm-bóng gác đã ngoài tai.

Ngẩng thơ đánh phạn thế thời,  
Mong sao được thấy chồng tới sớm về.

Phải, ông Tân-Thuật có bài « Si-cơ hành » truyền tụng ở đời, nhưng nguyên-văn là chữ Hán, chứ không phải văn nôm. Mấy câu chúng ta đọc trên đây là bản dịch của ông Hải-châu Lê-lãng-Vân, có người em đồ cổ nhân theo ông Tân-Thuật chạy sang Tân.

Vì những trường-hợp và lý-do kể trên, các ngài nên cùng chúng tôi cất cánh con vịt hư truyền-bày này, chớ gạn cho ông Tân-Thuật là tác-giả bài ca « A-lê-á » mà sự thật không phải ông làm ra, và dễ thường ông ở bên Tàu cũng không được đọc qua nữa.

Thế thì bài ấy, tác giả là ai? Nam-hải bô-thần là biệt-hiệu của ông nào?

Trước hết, ta nên biết rằng bài « A-lê-á » không phải để ra bên Tàu bên Nhật đưa về, như loài « Hải ngoại huyết-thư », mà chính là một tác-phẩm tuyên truyền, chế tạo ngay ở trong xứ và nhà chế-tạo cũng không in dấu chân mình trên mặt đất Hoàng-tân hay Thượng-bãi.

Về tác-giả vẫn có hai thuyết.

Nhiều vị chí-sĩ tiền-bối từng dự vào những vận-dộng cách-mạng trong nước — Đông-kinh nghĩa-thục, Dân-chúng xin xâu, Hà-thành đầu độc — từ 1905 đến 1910, nói rằng bài ấy không phải tác-phẩm riêng một người nào, các cụ tài nôm ở Đông-kinh Nghĩa-thục hồi đó hợp lại, mỗi ông đặt năm mươi câu, chắp nối và bổ-sung cho nhau mà thành, cốt làm bài khuyến khích Đông-du. Bởi vậy đoạn dưới chót có ý tạo ra một nhân-vật tưởng-tượng để cổ-võ lòng người, truyền bá cho dễ. Sinh-thời Dương-

bá Trạc tiên-sinh đã trả lời như thế, khi chúng tôi hỏi tiên-sinh có biết rõ tác-giả là ai.

Nhưng một thuyết khác cả quyết rằng người soạn ra thiển văn-shương-thiết, ký-tên Nam-hải-bô-thần, chính là ông Trần-tan-Bình, một người cùng nổi tiếng lớn ở trên văn-đàn và trong quan-giới gần đây. Người ta nói Trần-công tự đặt ra bài ấy rồi đem nộp chính-phủ do-hộ, để tỏ ra mình làm quan mẫn-cán, đã khám-phá được một bài văn tuyên-truyền bí-mật, từ hải-ngoại mới gửi về. Chuyện thực hư không biết người ta đọc tới đoạn kết, đoán chắc Nam-hải bô-tiễn là ông Tân-Thuật, rồi thanh-rà câu chuyện dựng đứng truyền-tụng và tin tưởng bấy lâu nay.

Thì ra nhiều người tưởng bài « A-lê-á » của ông Tân-Thuật, cũng như tưởng mười bài « Khuê phụ thân » là của bà hoàng-phí thân-mẫu vua Duy-tân làm ra, bấy tỏ tình thương nỗi nhợ chồng con đã bị người Pháp đem đày-tri ở cà-tao Reunion. Kỳ thật, người để ra « Khuê phụ thân » không phải bà phi nào, chỉ là một vị giáo-học có tiếng văn-chương ở quân Tam-bình trong Nam, trước đây thường đăng văn thơ trên báo, biệt hiệu là Thượng-tân-thị.

ĐÀO TRINH NHẬT

| GIÁ MUA BÁO                      |                    |
|----------------------------------|--------------------|
| Một năm, kể cả số báo đặc biệt.  | 70 \$ 00           |
| Sáu tháng.                       | 35 \$ 00           |
| Ba tháng.                        | 18 \$ 00           |
| Mỗi số.                          | 1 \$ 50            |
| Các công số và các hội, một năm. | 140 \$ 00          |
|                                  | sáu tháng 70 \$ 00 |

XI-GA thơm nhẹ hơn hết (hút rất thông) dùng thay thuốc lá.

EROS VIRGINA rất tiện và lịch sự.

**EROS VIRGINA**

Bán buôn tại: Phố-Lai, 37 Phố Huế-Hà Nội, gần nơi 373  
Độc Nam 22 Hàng Bạc-Hà Nội, gần nơi 690

QUY NGÀI CHỈ NÊN DÙNG XI-GA VÀ TABAC

**LION và MICANOII**

(Em giọng và hút rất thông)

Bán buôn tại: FACIC, 380 Phố Huế-Hà Nội — Tam-Cường, 30 Hàng Đường

## XEM BÁN ĐAU - GIÁ ĐỒ - ĐẠC CỦA BÁC-SỸ ROY DES BARRÈS

### Căn đông dẫu hơn hôm cái đám

Cứ nói thẳng thì hơn.  
Người ta không cần giấu. Một  
người cười ra nói rất to:

— Giá thử đám đông này lại  
đi vào cái đám ma ấy thì có  
lẽ không còn ai chỉ trích được  
vào đâu.

— Chỉ trích gì?

— Chỉ trích rằng sao một  
người danh-vọng như thế mà  
đến lúc trăm tuổi lại không  
có được đến chục người đi  
đưa mình về nơi thiên-cổ!

Vậy cái đám đông ấy và con  
người có danh-vọng nọ là ai?

Người đó là ông cựu giám-  
đốc nhà Y-tế Bắc-kỳ: bác-sỹ Le  
Roy des Barres. Lúc sống thì  
danh-vọng tột vọt mà khi  
chết, vào một tháng gần đây,  
chỉ rất ít người đi đưa đám.  
Nhưng nhiều người, chủ  
thứ ba 7-8 vừa đây, đã kéo  
nhau đến Tâm-Tâm để xem  
bán đau-giá những đồ vật,  
sách vở mà bác-sỹ họ Đl đã  
để lại trên đất Việt.

Ít khi nhà Tâm-Tâm lại có  
một số đông người như thế  
tới mua hàng. Nhà này vẫn có  
tiếng là một cửa hàng của

người Pháp bán những hàng  
tôi và cũ đắt hơn cả hàng mới  
nữa!

Tôi nhận thấy rất nhiều  
bác-sỹ Hà-thành. Có lẽ các ông  
đến xem các đồ dùng khoa  
học của Roy des Barres để lại.  
Một ông cựu giám-đốc nhà Y-  
tế Bắc-kỳ, có phải nhờ đâu!  
Nhưng thất vọng! Một trái  
nổi dẻ ra con chuột. Ông cựu  
giám-đốc nhà Y-tế đã để lại  
cho hậu-thế ba cái bần mỗ  
xộc-xà, xộc-xệch, một vài cái  
hộp đựng ống tiêm, hạ bốn  
cái bó chân, đám bày cái mỗ  
vật và độ vài chục quyển sách  
về y-học. Không hơn, không  
kém.

Phải chăng cái tủ khám cò  
có khắc chữ Nho để ở tận  
cùng buồng, ngập bụi đã vô  
tính nhắc cho tôi nhớ lại một  
câu thơ chưa-chất của Xuân-  
Hương:

« Vì đây dật phận tâm giai  
[được]

« Sự nghiệp anh hùng có  
[thế thời?] »

Những xia kính mới các  
ông, các bà theo-tới vào mua  
đau-giá đã

— Đl (ph. y. si...)

Bé son rồ-ù-mô

Cái gì chứ ngày đến các kếp

khởi-hải chớp-bóng có tiếng  
của Mỹ như Laurel, Hardy,  
và cả Charlot nữa cũng phải  
thua ông này hết! Đl ai nhìn  
được cười!

Ông là người bán hàng ở  
Tâm-Tâm. Ông rao lại lời nói  
của hồ-giá ủy-viên bán hàng  
ngồi ở phía trong. Trước ngày  
đào quặng, ông sai làm!

Chợt ông dờn xưa ở Tân có  
kiếm hiệp thật di chẳng nữa  
thì chắc là những người há  
miệng phun ra kiếm cũng  
không thể nào làm cho ta  
kinh ngạc bằng ông này, vì  
ông nói tiếng tây như phun ở  
trong miệng ra một tràng dài  
xích sắt, nút này liền nút kia,  
không ngớt và cứ vàng vàng  
đập vào một người nghe!

— Đl (ph. y. si...)

À, ông muốn bảo: « Xin  
mọi người phía này! »

Ở phía này có ba cái bần  
mỗ xộc-xệch và một cái lò hấp  
bông! Cái thì đặt gá một  
ngân ruồi bạc, cái thì đặt giá  
một ngân!

— Ml (ph. y. si...), mìn biệt,  
đl (ph. y. si...)

(Bé) giá một ngân, có ai  
mua không?)

Người đi xem cười rộ lên!  
Cười vì giọng tây của ông một  
phần mà cười vì giá hàng  
ruồi phần!

Sự thực cái lò hấp ấy chỉ  
đang giá độ trăm đồng bạc!

Người Pháp « hồ giá viên »  
ngồi ở phía trong dẫu dài  
nau quì đưa hẩu, khoa tay  
lên, cầm cái búa gỗ, sửa lại  
kính và nói vọng ra một câu!  
Ông rao hàng nhấc lại:

— Hugl-sông-biệt! Bé son  
rồ-ù-mô! (Tâm trăm bạc! Có  
ai giá một ngân nào không?)

Này đây một cái hộp sắt  
mà kền! Bón mươi đồng  
ạ! Ở ngoài phố có đất lẫn  
người ta chỉ phải giả tới năm  
đồng bạc!

Ở đây hàng gì các ông ấy  
cũng cứ tăng lên 10 lần cái  
giá của nó... để mà ăn chết!

Lại cười! Lại lần đầu!  
Ông rao hàng « phản kháng »  
và vẫn phản kháng bằng tiếng  
Pháp:

— Ai! Cái giá này là của  
người gửi hàng tư đặt, các  
ông muốn giả bao nhiêu cứ  
giả! Cửa hàng này của người  
Pháp mở ra, nào tiền nhà,  
tiền điện, tiền ăn, tiền thuê  
người làm! Bao nhiêu! Hà  
các ông?

Ai mà hiền chó được người  
nào đã gửi những « hàng »  
này của Roy des Barres vào  
Tâm-tâm để bán lấy tiền?  
Mà tiền bán hàng này sẽ về  
ai? Thằng sáu đường-lịch  
vừa qua đây. Thì chiếc xe  
tàng hoàng-xinh đưa bác-sỹ

Roy des Barres từ Thái-hà áp  
ra nghĩa địa tây ở gần phố  
Đuế thì chỉ có một chục  
người đi đưa đám. Vợ con  
ông đi đâu? Nấp ai biết! Làm  
sao lại có thể như thế được?  
Luôn mấy chục năm trời ở  
« thuộc-địa » bác-sỹ đã có ít  
ra vài chục bà vợ và độ hơn  
trăm người-con lai mang họ  
Đl! Vậy mà sao:

« Lạnh lùng sau một chiếc  
xe tang,

Khóang-kẽ theo đưa bước  
cao-đường! »

Thế là nghĩa làm sao? Phải  
biết rằng lúc sinh-thời, bác-  
sỹ coi-quyền như một ông  
thống-sứ, ai làm mất lòng thì  
đủ là quan sứ, quan Tuần  
cũng bị « vế » với ông ngay!

Những đồn-diễn ở Thanh-  
hóa, ở Ninh bình, ở Bắc-giang  
của bác-sỹ rộng bát, ngát,  
hàng năm, đã đem lại cho  
bác-sỹ những gì dễ ngày nay...  
một chiếc xe tang bằng sắt  
tiền đưa bác-sỹ về nghĩa-  
tràng và những sách thuốc,  
những đồ dùng về y-học phải  
ra nằm tại nhà Tâm-tâm?



### Tạo-hóa gây chi cuộc hỷ-trường!

— A-lo, «se vanh-piét, bé-  
son-rồ-ù-mô? Là pha, đơ  
pha, tạ pha! (Vậy thì, hai  
chục bạc, có ai nói gì không?  
Mọi lần, hai lần, ba lần!)

Cái giá mồm bằng gỗ này  
làm gì đến trăm đồng! Nhưng  
đây là nhà Tâm-tâm, không  
phải ở chợ Đồng xuân, mà  
bán rẻ!

Ông-rao giờ lên một mảnh  
đồng có đây cao-su hoặc  
chàng chít và một cái gì bằng  
sắt công công!

— Nôm đư đl! Tạng piét.  
(Số mư! Hả, bà chực).

Một người tò mò hỏi:

— Cái gì thế ông?  
Ông rao hàng trình trọng:  
— Cái này từ khi cha sinh,  
mẹ đẻ tới ra chưa có! Muốn  
biết xin hỏi các quan đốc-  
tờ!

Lần này ông chịu nói tiếng  
An-nam! người ta chỉ trở.  
Một bà béo — ý chừng là bà  
đỡ — đỡ rừ cả mặt lên...

— Méc...

Tôi giết mình không hiểu  
ông rao hàng quay vào phía  
viên « hồ giá viên » định gọi  
mô-ê hay là mông ông-ta là  
mọc!

Nhưng mà thôi! Dừng lại  
ở đây có hơn gì! Tôi có cần  
gi đến đàn mỗ, đến lò hấp  
bông, đến kim tiêm,  
đến mỗ vệt và đến cả sách  
thuốc nữa!

Sách thuốc! Máy chục  
quyển sách thuốc của Roy des  
Barres kia — có quinqu cũ

quá không còn hợp với khoa-học ngày nay nữa — đã nhắc lại cho tôi những gì? Tôi nhớ đến bộ sách truyện của Paul de Kock (lại họ Đơ Kock) — một văn-sĩ Pháp đã lừng danh hồi thế-kỷ thứ mười chín, sách của ông không một ai ở thế-kỷ ấy không đọc, từ quan chỉ dân ai ai cũng mua một quyển gối đầu giường! Thế mà ngày nay ai còn nhớ đến Paul-de Kock? Ai là người biết đến Paul de Kock?

Giữ chữ: chánh sử Y-tế Bắc-kỳ trong bao năm giới, gần có hàng trăm vạn, quanh mình mấy chục vợ, sinh ra hàng mấy trăm con đẻ rồi sống một mình, chết một mình, không có lấy một người thân thích di thừa! Và, sau hết, để bao nhiêu đồ đạc đua thắng rạ Tầm-Tầm!

Không hiểu khi sắp lên Thiên-đường để theo ông cha thuộc giòng giới quý-phái của mình, bác sĩ Roy des Barres có buồn không?

Hầu hết, không ai nhớ tới cái tài giải-phẫu của ông, cái công-cứu bao người và cũng giết bao người, cái việc đào-tạo nên bao nhiêu bác-sĩ... danh giá ở xứ này!

Nếu người Pháp thực-dân đó để lại một công-nghiệp to tát, thành-thật có lợi ích cho người Nam-thì, dù là cỏ đào-chính, đầu phải chết một cách buồn như thế. Dù là thủ-giết, dân Nam cũng biết nhớ ơn...

TUNG-HIỆP

## SÀM NHUNG BÁCH BỒ

### Hồng - Khê

Đại bổ khí-thuyết.  
Dễ tiêu hóa. Lợi sinh-dục.  
Mỗi hộp 3p.00  
**75, HÀNG BỒ-HA NOI**

Bánh ngọc làm bằng toàn nguyên liệu thượng hạng do thợ giỏi cộng nôm, chỉ có bán ở CÁT-TƯỜNG, 108 Cầu Gỗ, Hà-nội.  
Các phòng trà và khách-sở mua buôn được hưởng giá riêng

## PHÒNG GIẢI KHÁT

**TUYẾT-SƠN**  
80, phố thơ Ruộm  
Hà-nội

Ba đặc-điểm:  
SẠCH SẼ — NGON — RẺ

Hộp sách NGOẠN, 130 Cầu Gỗ Hanoi, phát hành đủ sách báo của các nhà xuất bản Đông-dương, Thư-viện Bình-Dinh, Thanh-Niên hương giá riêng. Mua buôn, đổi lại 100%.

## Bỏ thân tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu nhiệt độc ngứa lở giá một lọ 1450. Nửa là 8400. Một tá 14400.

BÁN TẠI:  
**NHÀ THUỐC TẾ-DAN**  
121, Hàng Bông Hà-nội

## Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được:  
— **MÂY VÂN THƠ DỊCH** của PHAN-VÂN-CHÍ, do ĐẶC-LỘ THU-XÃ xuất-bản, giá 7 p.

— **THẬP-ĐẠO TƯỚNG-QUÂN** (bì kịch cổ-diễn) của NGUYỄN-KHẮC-TRẠCH, do HẢI-PHÒNG NHẬT BẢO xuất-bản, giá 4 p.

Xin có lời cảm ơn các nhà tặng sách và giới thiệu với bạn đọc.

Thuốc bắc đất và hiếm.  
Ông VI-VÂN-BOAT  
Chủ nhà thuốc MƯỜNG,  
24 đường Sơn tây Hà-nội  
đã gây công-nghien-cuu những cây-cỏ mọc đầy-rẫy ở nước ta và tìm ra nhiều môn thuốc hay để trị một bệnh: CỎ ĐẺ CAO Đạn hoàn tán. Cần đại-lý.

## + AI MUỐN BIẾT +

Các thuốc và các cách điều trị đã ăn chưa, bệnh nam, phụ, lão, ưu theo hai khoa y học và bảo chế Đông Tây, đây hồ mua những sách thuốc do ông là Lê-vân-Phân, y-sĩ và bác sĩ-sư, tốt nghiệp trường Cao-đẳng y-lạc, chuyên khoa về thuốc. Nam Hào đã soạn và dịch ra Quốc-ngữ. Sách nói về chữa bệnh phổi, dạ dày, thần, tim, bệnh hoa liễu v. v. sách và sau đây ghi khoa đầu giá 1p.1 bộ. Thư từ mua sách hoặc hỏi về thuốc men chữa bệnh xin để:

Monsieur et Madame LE-VÂN-PHÂN  
Médécins civil et pharmaciens  
N°18, rue Ba-vi Sơn-lây-Tonkin

**HO LAO, HO SẮN**, thuốc chữa các chứng về y-chứ Ng. v. T. Hào, 105 Mã-Mã Hà-nội, nghiên-tri lâu năm (50 đ. 35 đ. 25 đ.)

## THƠ VĂN CÁCH-MẠNG

# TUẦN-PHỦ HOÀNG-HỮU XUNG NHIN AN KHÔNG CHẾT

自來無死苦而為，既曰盡心死，是  
非竟無死受輪。

復矣志勇果於我，方知語死者，言  
今視天下幾難。

« Trình tại tiể: độc khổ như công!  
Riêng viết tâm tâm yên, thì phi hữu Triều-  
dinh điện luận.

« Quý hĩ chí phất qu'ư ngã!  
Phượng tri hăng tử giả, cổ kim vi thiên hạ  
tối nan.

Dịch ngĩa là:  
Trung thay! Một mình, ông giữ vẹn đạo  
lợi, thế là hết lòng, tùy lượng bề trên định  
phải trái.

Thẹn quá! Riêng phần ta chẳng đạt chí  
muốn, cho hay dám chết, là việc khó làm  
nhất xưa nay.

## NGUYỄN ĐO:

Sau khi cướp xong Nam-bộ nước ta, người Pháp vẫn rắp tâm chiếm cả xứ Bắc để lấy đường dom rọm học lột những nguồn lợi ở Vân-nam và đất hai tỉnh Quảng nước Tàu mà họ hằng tham muốn. Bởi vậy, việc đầu-bỏ nước, họ cố tình bởi lòng tim vết để đặt bàn tay xâm lược vào đất Bắc-hồ kỳ được mới nghe.

Trong khoảng 10 năm (từ 1873 đến 1882) họ đánh úp Hà-nội hai lần. Lần nào cũng lấy có bắc-hồ cuộc thương thương trên sông

Hồng-hà, nhưng kỳ thực là che chỗ bọn thương-nhân họ buôn bán hàng lậu, trái với luật lệ triều đình ta.

Ở đây, chúng tôi chỉ nói về chuyện mà - nội thất thủ lần thứ hai; chuyện có liên-lạc với câu đối của ông Tuần-phủ Hoàng-hữu Xung.

Ngày mùng 6 tháng 8 năm Nhâm-gio, (1882), tướng Pháp Henri Rivière từ trong Gia-dinh đem chiến-thuyền và mấy trăm quân, thỉnh lính đến đóng tại Đồn-thủy, gần Hà-nội.

Quan Tổng-đốc Hoàng-Điện thấy thế lấy làm nghi ngại. Tuy vậy ông cũng lấy lễ ngoại-giao, sai ông Tuần-phủ Hoàng-hữu Xung ra tiếp đón tướng Pháp tử tế; đồng-thời, ông cất đặt tướng sĩ phòng giữ thành trì, bởi lòng ngờ vực quân địch có bao tàng họa tâm thế nào.

Hôm sau tướng H. Rivière vào thành đáp lễ, thấy ta bố-trí quân-sự, lấy làm bất bình, một hai yên cầu ta phải triệt binh. Nhưng ông Hoàng-Điện không nghe.

Tướng Pháp dạm dọa nếu không triệt binh thì mùng 8 đánh thành.

Ngày hôm đó, ông Hoàng-Điện họp cả các quan văn võ, thể nguyên-với nhân giữ thành en giặc đến cùng, sống chết không ngại. Đoạn ông phân phát thuốc đạn và củi ai chống giữ mặt nào, dân dơ dự-bị sẵn sàng nhất quyết chờ đợi quân địch bằng sắt với máu.

Sáng sớm mùng 8, ông An-sát Tôn-thất

Bà xin ra ngoài thành thương thuyết một lần sau thôi, may ra chánh được bình-đạo mà thành tri vô hại.

Nghe lời nói phải, ông Hoàng-Điệu y theo, sai lính trông thang giầy cho ông Tôn thất Hả ra thành.

Không ngờ ông này tư-thông với quân địch, vừa dễ chân xuống đất, thì quân địch phát súng đánh thành tung bùng.

Binh ta kláng chiến từ 8 giờ sáng đến 11 giờ trưa, anh-dũng đảo-đề, Hoàng-công đang cố bệnh cũng gắng gượng thò ra đốc-chiến, giao việc chống giữ nam-môn cho ông Hoàng-tử Xưng.

Bỗng dưng kho thuốc súng trong thành phát cháy, vì trong hàng ngũ quân ta có bọn lính theo đạo Gia-ô lên đốt kho thuốc súng để hiếp thành cho quân địch.

Binh ta vỡ lở, tướng sĩ mạnh ai nấy tìm đường chạy trốn.

Quân địch tràn vào thành.

Hoàng-công thấy đại-cuộc hỏng rồi, vội vàng chạy ra Hành-cung, kêu dẫu vọng bất nhà vua đã nói: « Sức thần đã hết » rồi ngồi luôn tại đó viết tờ di-biên để trao cho một người thuộc-bà, ông chạy ra cây táo ở trước Võ-miếu, lột khăn trên đầu xuống, làm giấy thắt cổ tự tận, chết theo thành-trì.

Trong lúc ấy, văn quan võ-trưởng chạy trốn mỗi người một nơi. Đệ-đốc Lê-văn Trình chạy tuột ra ngoài thành, lều-phủ Hoài-dức nường nấp. Bể-chánh Phan-văn Tuyên thì chạy mãi lên Sơn-tây. Tuân-phủ Hoàng-hữu-Xưng còn khá hơn, không bỏ thành mà chạy ra ngoài như mấy bạn đồng-liêu, nhưng không có can-đảm tuân-liệt theo gương ông Hoàng-Điệu.

Trương-truyền khi ấy Hưu-Xưng có chạy đi tìm Hoàng-công, song chẳng thấy đâu, chắc hẳn là lúc Hoàng-công đã ra trước Võ-miếu thắt cổ. Một tên lính hết hoảng chạy đến, nói rằng vừa thấy quan Tổng-

đốc đi về ngã Hành-cung, Hưu-Xưng vội vàng tới Hành-cung, thì bị quân Pháp bắt được, đem giam một chỗ.

Hưu-Xưng nhin ăn luôn mấy ngày, muốn được chết đói cho nhẹ nhàng, để tạ tội với triều-đình, với công-luân.

Giữa lúc ấy, an-sát Tôn-thất Bá là người đã có công lao tư-thông nội-phần với quân địch, giờ được quân địch gọi ra, giao trả lĩnh-thành và cho quyền-lĩnh Hà-nội Tổng-đốc.

Bá nghĩ một mình không kham nổi hay sao không biết, xin phép quân địch cho đến chỗ găm Hưu-Xưng, bàn soạn về việc tha xếp theo-cuộc. Nhân dịp, Bá năn nỉ Hưu-Xưng phải an-ma sống, hầu giúp đỡ mình.

Hưu-Xưng nghe xuôi tai, lại ăa, cho nếm không chết.

Sau, dân-sự Hà-thành chung góp nhau, làm lễ truy-diệu Hoàng-công rất long-trọng. Sĩ-phu làm văn tế và câu đối phụng nhiều lắm.

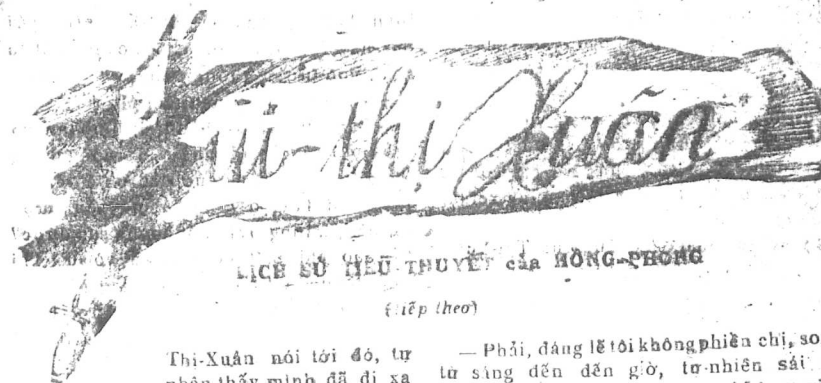
Trong số đó có cả câu đối của Hưu-Xưng, thành thật bày tỏ chỗ mình tự thẹn, muốn chết mà chết không xong, thế mới biết dám chết là việc khó khăn nhất đời, chẳng phải ai làm cũng được.

Đến triều Thành-thái, người ta thấy Hưu-Xưng nghê-đem nhiên lĩnh-chức thượng-thư một bộ trong kinh,

QUÁN-CHÁ

### KỶ SAU :

Người quân-tử trong nho-giao và người chính-nhân của xã-hội Pháp hồi thế-kỷ XVII có giống hệt nhau, như ông Phạm Quỳnh đã nghĩ không?



LỊCH SỬ HỮU THUYẾT của HỒNG-TRUNG

(tiếp theo)

Thị-Xuân nói tới đó, tự nhiên thấy mình đã đi xa câu chuyện cốt yếu hiện tại, bất giác cười xoa vai về nơi tiếp:

— Cắt đứt tôi lẳng trí, đi nói những chuyện thi cử đầu đuôi... Nay, chị Mười a, chị giỏi chữ nôm thì quý hóa và hợp với thời-nghị lắm đấy. Chị có muốn học thêm, tôi nói với quan-sở cho chị học tập thật giỏi, rồi làm được Mạnh-lệ-quân không biết chừng... Hân-chị nhớ truyện Mạnh-lệ-quân lắm chứ?...  
— Bẩm bà lớn, không ạ! Có mười maim cười trả lời.

— Truyện Mạnh-lệ-quân mà chị không biết, thật ư? Tại-Xuân ngược mắt nhìn cô Mười và nói: Mạnh-lệ-quân ngay xưa cũng là đàn bà, học gì ở, phải giả làm con trai đi thi, đỗ trạng nguyên, rồi sau chính nàng làm chánh chủ khảo đi chấm trường, giữ khoa thi chồng nàng ứng thí... Trối ơi! Truyện hay lắm, để hôm nào tôi tìm được, cáo chị mượn xem!... Ấy đấy! Tôi lại lẳng trí, nói chuyện vớ vẩn, đi xa đề mục... Thôi, giờ hãy nói chuyện hiện-kim đi! Chị Mười biết chữ nôm, thì ngồi đây viết hộ tôi một bức thư nhé?

— Vâng, bà lớn vâng, khiến tôi con phải vâng lời. Nhưng thôi từ giờ để em hay chữ, bà lớn vẫn tự viết lấy, sao hôm nay lại bắt con viết hộ?

— Phải, đáng lẽ tôi không phiền chị, song từ sáng đến đến giờ, tự-nhiên sai cả bàn tay cầm bút, thành ra không viết được. Malai là thư cầu, việc gấp. Ấy là thư phải viết cho ông lớn... Chị ngồi xuống đây viết ngay đi, vì chắc nữa có kỵ ngựa trạm đem công-văn lại kinh; nếu để lâu thì nhỡ mất chuyện.

— Vậy xin bà lớn đọc cho con viết! Có Mười x n lỡi và rón rón ngồi chiếc ghế đặt bên cạnh sập, tay trái tờ giấy cầm bút, đợi lệnh.

— Không, tôi nói đại ý rồi chị cứ viết tự-nhiên, xong việc thì thôi, không cần đặt-đề văn-hoa đâu! Thị-Xuân cười nói. Bức thư vào tài, chỉ bảy tám dòng là đủ. Đại ý trong đó chỉ nói vớ, quan-lớn thế này: xin quan-ôa xong việc triều-cận thì ngài tha xếp ngày đêm về trấn ngay, vì ở bản-trấn, mười hôm nay, đảng Cỗ Lê chú-thần rục rịch khác thường, ý muốn thừa cơ nổi loạn, động thế nào đấy, lo sợ mọi mình dấn-dương không kham, vậy giục quan-lớn phải về gấp gấp. Và khoản rục rịch nổi-dộng, chị viết sao cho có động-khẩn cấp, thiết tha để quan lớn sốt ruột mà lòi trấn, càng sớm càng tốt... Đây, thư chỉ cần nói có thế, chị ngồi thảo-hiến hộ tôi, trong khi tôi đi xếp đặt một vài thư phan-vật, để gửi vô kinh đô cũng tiện ngó-dung luôn thể.

Thị-Xuân nói rồi đứng dậy đi vào hậu-đường; còn cô Mười thì ngồi cặm-cui viết bức thư, cố đặt lời văn nghe cho hay và nắn nót từng chữ.

Sự thật, Thị-Xuân không có việc gì cần giục giàng vội, cũng không xếp đặt phẩm vật cung-triều gì cả; chữ-tâm chỉ cốt vẽ chuyện bảo cô Mười viết thư họ, để xét lại tự-dạng của cô.

Đến một lúc nhai tàn miếng trầu, Thị-Xuân trở ra, vui cười và hỏi:

— Viết xong chưa, chị Mười? Đọc cho tôi nghe xem nào,

Cô Mười đọc xong, hỏi lại:

— Thưa, con viết thế có được không? Hay là phải cần viết lại?

— Được lắm rồi, chị đưa đây tôi đang ấn vào cho ra vẻ công-văn khấn cấp.

Nàng nói đoạn, tiếp lấy bức thư ở tay cô Mười, chú ý xem đi xem lại, ngoài mặt tâm tắc khen mãi văn hay chữ tốt, nhưng trong trí nàng thì hờn, hồ nghi thầm: « Phải rồi, chính là chữ con mẹ đi này, có mà chạy đằng trời! »

Tự đọc qua một lượt nữa, nàng giả-dò hỏi ý cô Mười:

— Chị Mười xem cái đoạn nói về tình hình bản-triều rục rịch nhiều-loạn, mà chị viết thế này, liệu chừng quan lớn nhà ta có sốt ruột về ngay không nhỉ?

— Bà lớn cho phép con được nói trực-tình? Cô Mười hỏi.

— Được, chị Mười cứ việc nói cho tôi nghe! Thị-Xuân đáp. Thử nay tôi vẫn tin của chị, coi như em cháu trong nhà, phạm những điều nói phải, có bạo giờ tôi chẳng nghe chị không?

— Vâng, bà lớn dạy quả có thế. Bà lớn đã cho phép tôi nói trực-tình, thì tôi xin nói rằng bức thư này không nên gửi vô kinh-lâm gì. Cứ tình ngay giờ, dù chuyện này quan-lớn vô kinh-triều-cần-lần hơn mọi lần, thì cũng chỉ mười hôm hay nửa

tháng là cùng, ngài sẽ hồi-trấn... Giờ gửi thư này vô, làm cho ngài hoảng hốt lo ngại, con tưởng không nên.

— Tại sao không nên, chị Mười?

— Bầm, tình hình bản-trấn bình an vô sự, khắp cả kẻ chợ, nhà quê; bỗng dưng trong thư nói rằng rục rịch phiến-động, quan lớn đang ở kinh-đô mà tiếp được thư này, không phải hốt hoảng sao được?

— Sao chị biết là bình-an vô sự? Thị-Xuân trợn mắt hỏi, có dụng gay gắt.

— Bầm bà lớn, phạm trong một trấn, hễ chỗ nào hơi có nhốn nháo, là ở phủ Đại-đô-độc này biết ngay! Có Mười thần-biên trả lời. Thế mà lâu nay không xảy ra chuyện gì đáng phải giới-ý, tức là đàn-đo bình-an vô-sự. Hướng chi, con thường đi chợ búa hàng ngày, cứ nghe chuyện thiên-hạ nói với nhau cũng đủ biết.

— Thiên-hạ nói thế nào?

— Họ nói uy-võ của bản-triều to như trời bể, hai chục vạn quân Thanh thừa cơ kéo sang, ăm mưu nội-thù ộc đất nước ta; đức Kim-thương chỉ đánh có một trận, phá tan đuổi sạch chúng nó, dễ dàng như chuyện què là rụng, bề càn khôn... Thiên-mệnh đã đổi dời, Có Lê-chữ-thần đứng mong cựa quậy, vô ích... Trấn này, nhà vua giao cho quan Đô-đốc họ Trần, đã là một tay anh-hùng thao-tước, lại thêm phụ-nhân. — Bầm, tức là họ nói bà lớn — cũng là bực, nhữ-trung hào-khiet, thành ra bảy giờ Hoan-châu yên ổn, những thứ giặc chòm giặc nhóm hết đâm tung hoành như trước!... Thưa, con ra chợ búa, thường lòng tai nghe chuyện ông già bà lão bàn bạc ca tụng như thế tuôn.

— Ô, chị nghe dư-luận bản nói với nhau như vậy, thật ư?

— Bầm, thật thế! Bà lớn không tin, hôm nào thử giả làm thường-dân, vi-hành ra ngoài thành, lán-lá giữa phố phường chợ búa mà xem.

— Thiên-hạ quý hóa nhỉ!

Thị-Xuân nói và cười, có vẻ đắc ý ngầm; đặc-y về chỗ nhân-tâm kính phục, uy-võ của bản-triều, tại đặc-y về chỗ người ta ngợi khen tài-hùng của vị công-nhà mình.

Ban đầu, nàng nghi-quyết có Mười, hoặc bị ám-tử, hoặc có chủ-tâm, đã ngầm ngầm tư-thòig với đảng, phản-đối, mà sau chàng Nhữ-Hùng, anh chàng ăn may làm lộ-kim, thật sự không phải ăn may ăn xin gì hết, chỉ là một đảng-viên phản-đối, hằng ngày giả vờ xin cơm, đến độ đâm-ay tức tọng phủ Đại-đô-độc. Nhất là từ hôm Trần-quang-Trung đi vắng, đến nay, Mộng-giấy viết hồi câu thơ có dụng tình từ, nàng đã sai khám, thấy trong nhà Nhữ-Hùng, nàng Đoàn chắc là ám-hiệu hay là hướng-ức; lòng của cô Mười dằng dặc bực-sự-tình trong phủ có đảng-dăng ở ngoài biết. Vì chữ viết chính là chữ có. Nàng đã kiểm có bảo cô viết bức thư, rồi để từ-đang, quả thật là chữ có rồi, không còn nghi gì nữa.

Từ-thông vô, kẻ phản-đối bản-triều này, cực nặng, đáng giết; dù là người thân thích, trong nhà mình cũng chẳng dung tha. Giả như người khác ở vào địa-vị

CÁC NGÀI NÊN ĐỌC

**Dầu Hối Sinh**

LIÊN-NHÀ SƯỞI THÁI-CỔ

78-52, đường Bắc Hà, phố

Phòng trà Cửu-Nam

58, Trưng-thị (Đền trong liêu liệu Cầu-Nam)

Liên-v, thanh-khiết, ăn uống sạch, ngon, rẻ

Thức ăn thanh-dạ, đồ uống ngon, nhà vệ-sinh sạch

nàng, thì ngay khi mới bắt được chàng Nhữ-Hùng, và khám được trong mình có tự-lic, cô Mười, tại tư-tưởng là đình, đem cả hai người quan-hệ nội-vụ ra công-nội-triều xử-dối, không cần thường-ức, không trông chờ tình-aiq hiền-hận, không hay gian-đủ, làm việc gì cũng thuận-trong, thông-thả, cốt tìm lấy sự thực, chứ không cầu thả, lấp-tắp, sợ bị sai lầm và làm oan-ủng người ta. Bởi thế, một mặt đáng sai gian, Nhữ-Hùng lại, một mặt gọi cô Mười ra, cứ giữ thủ-đạo hòa-nhiên-hòa-lạc, trước là dùng kế bảo cô Mười viết thư để xem tự-dạng cho chắc, sau là xem xét tình-y, ngôn-ngữ cô, bầm tìm sự thực. Vì nàng yên-trí là một vị am-mu, qua-hải, đến nổi đảng-phản-đối mua chuộc cam-đó được cô Mười là một người thân-tin trông-pu Đại-đô-độc, để cô làm tai-mắt cho họ, vậy tất là phe đảng nhiều, muốn truy-tầm ra nội-hợp, ta nên dùng cách mềm-mòng khôn-ngáo có lẽ được việc hơn là hung-hăng, hạ-nó.

(KHOA) HỒNG PHONG

Cuộc khám phá kho vàng lớn ở khách - sạn Métropole

Ảnh 1: Suốt từ 6 giờ chiều đến 6 giờ 30 phút các trẻ em xếp thành từng hàng dài để xem vật từ kho vàng tìm thấy của khách sạn ra ngoài của số liên-phong Kinh-tế mà không biết... Ảnh 2: Vào mặt đến 12 giờ trưa hôm 9 April khách sạn đã chuyển các khách đến đây hàng giờ phút liền hết kiosk, khách sạn đã được ai ảnh 3: An Ông Chánh liên-phong Kinh-tế Bắc-hộ Nguyễn Duy Quốc đang hỏi cung tên Jean Quang nhân sự khách sạn Métropole... Ảnh 4: Vì và khách hàng chất cao lên như núi, một viên thư ký phải vào số máy, máy mới xong số hàng tìm thấy! Ảnh 5: Các nhân viên số Kinh-tế Bắc-hộ có cảnh hiện giúp việc phát-vật cho nhân-vong của khách sạn Métropole. Ảnh 6: Các anh em nhân-công của khách sạn và những người khác.

Nếu Anh không giải - quyết  
được vấn - đề Ấn - độ ...

## ẤN - ĐỘ SẼ RA SAO ?

Vấn đề Ấn - độ là một vấn đề rất phức tạp và khó giải quyết đã làm cho các nhà cầm quyền Anh bao phen nhọc óc và các nhà báo Anh tốn biết bao giấy mực.

Ấn - độ là một xứ rất rộng, của giàu, dân đông thuộc Anh từ hơn một thế kỷ nay. Đó là nguồn lợi lớn cho người Anh trong lúc thái bình và một kho người và kho nguyên liệu cho đế quốc Anh trong khi xảy ra chiến tranh. Từ trước đến nay, bao nhiêu lần Anh định thay đổi chế độ chính trị, hứa cho dân Ấn - độ được hưởng nhiên liệu tự do hơn và tham gia vào chính trị nhưng cuộc điều đình vẫn thất bại. Vì thế mà phong trào phản đối do các nhà cách mệnh Ấn gây nên càng ngày càng hồng hót.

Tinh thần chiến đấu của dân Ấn - độ không phải là không bền bỉ, tuy vậy mãi tới ngày nay hơn 300 triệu người Ấn vẫn cam chịu dưới ách nô lệ của người Anh!

### Hội nghị Simla thất bại

Gần đây hồi cuối tháng 6 dương lịch, Phó vương Anh là đại tướng Wavell đã triệu tập hội nghị Simla để tìm cách giải quyết vấn đề Ấn - độ. Dự hội nghị này, có cả đại biểu của người Ấn tức là phái ông Cam-đê và cả đại biểu của người Hồi do ông Jinnah đứng đầu. Đây chỉ có nhà lãnh tụ Cam-đê vì cuộc điều đình trước với Phó vương Anh không có kết quả nên không dự Hội nghị. Phái Cam-đê có ông Azad Viện trưởng Quốc sự hội nghị Ấn - độ thay mặt.

Đại tướng Wavell rất chú ý đến cuộc hội nghị Simla nay vì các vấn đề đem bàn rất lớn lao và rất có quan hệ đến tương lai Ấn

độ. Hội nghị bàn về một chương trình mới của Anh về việc cải cách chính phủ Ấn - độ.

Không ngờ hội nghị Simla sau vài tuần lễ hội họp đã thất bại một cách rất đau đớn. Vì chính ông Wavell đứng lên chiêu tập hội nghị nên ông tuyên bố chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự thất bại của hội nghị.

Thế là một lần nữa, cuộc điều đình giữa Anh - Ấn lại hòa toàn thất bại.

### Sau cuộc tổng-tuyên-cử ở Anh

Kịp đến cuối tháng bảy dương lịch vừa qua, cuộc tổng tuyên cử ở Anh đã đưa đảng lao động lên cầm quyền chính thay đảng bảo thủ của ông Churchill. Với việc này, các báo Anh và ngoại-quốc đều dự đoán rằng rồi đây chính sách Anh sẽ thay đổi cả về nội-tử và ngoại-giao.

Được tin này một báo Nhật là báo « Yomiuri shimbun » (Mặt nhật tân văn) có viết một bài bàn về chính sách thuộc địa của Anh nhất là việc Anh đối với Ấn - độ. Báo Nhật đó cho rằng dân Ấn không thể nào hi vọng vào chính phủ lao động của Anh được và muốn giải phóng cho họ khỏi ách nô lệ, dân Ấn phải tự mình chiến đấu bằng hai tay của mình.

### Có tin cậy được ở đảng lao - động Anh không ?

Trên thế giới phạm dân-tộc nào muốn giải phóng cũng phải tự tin vào lực lượng mình trước đã không thể nào mong vào lòng rộng lượng của người, nhất là hồn thực dân đi chinh phục thuộc địa.

Mong Anh đối với Ấn - độ lại có một tình thế đặc biệt do quyền lợi Anh ở Ấn gây nên.

Trong khi giải quyết việc Ấn - độ, dân chúng và phái đảng nào cũng vậy, không bao giờ người Anh quên được quyền lợi lớn lao của mình.

Hồi năm kia, trong hồi chiến tranh với Đức còn ở thời kỳ quyết liệt, Anh cũng đã nghĩ đến việc điều đình Ấn - độ. Hồi đó Anh đã ủy cho Sir Stafford Cripps, thảo một chương trình về Ấn - độ.

Sir Stafford Cripps là một đảng viên rất có thanh thế trong đảng lao động Anh, nguyên đại sứ ở Mạc-tơ-khova trong khi điều đình hợp-ước đồng-mitch giữa Anh và Nga trước Đứơc. Thủ-tướng Anh là Churchill đã mời Sir Stafford Cripps tham dự vào Nội-các và ủy cho việc điều đình với Ấn - độ, tin rằng lấy cái danh hiệu đảng-viên đảng lao động ông này sẽ có thể đi đến một kết quả tốt. Nhưng chương trình của Cripps cũng chỉ ở trên mảnh giấy không hề có ảnh hưởng gì đến tình thế Ấn - độ cả.

### Ý kiến của một báo Mỹ về Ấn - độ, nếu Anh giải - quyết không xong

Nay chiến-tranh ở Âu-châu đã kết liễu và cuộc chiến-tranh ở Đông-Á đã bước vào thời kỳ quyết liệt, Anh lại phải lo tới việc Ấn - độ. Người Anh hiểu rằng sau cuộc thế-giới đại chiến này, dù thắng hay bại, họ cũng không thể nào coi Ấn - độ như một thuộc địa và nắm giữ hết chính quyền và quyền lợi về kinh-tế trong xứ đó như trước nữa. Chính phủ Anh có tìm cách điều đình ổn hòa với dân Ấn để mong may ra có thể bảo vệ một phần quyền lợi của mình.

Trước đây ít lâu một báo Mỹ phê bình về việc Ấn - độ, có nói một câu làm cho người Anh phải nghĩ ngợi nhiều. Báo đó nói: « Nếu sau cuộc đại chiến này Anh không giải quyết được vấn đề Ấn - độ và Ấn - độ không được độc lập thì Ấn - độ có thể sẽ yêu cầu sát nhập vào Nga ». Với cuộc toàn thắng của Nga ở

Âu-châu, thế lực Nga bành trướng rất mạnh và làn sóng cộng-sản đã lan từ miền Bắc-Nga và Ukraina đến tận bờ sông Rhin và miền Đông Nam Âu-châu. Khi đã làm chủ nhân-ông ở Âu-châu rồi, Thống-chế Staline chắc phải để mắt đến cả miền Cận-đông, Trung-đông và Ấn - độ. Đã bao nhiêu năm nay, Nga vẫn thèm thuồng có một hải cảng trên bờ vịnh Ba-tư hoặc trên bờ Ấn - độ-dương để làm cái cửa sau cho cả miền Caucasus và vùng biển Caspienne thuộc Nga, có lẽ Nga phải hoạt động dữ ở miền Trung đông và Ấn - độ. Ở miền này cũng như ở Âu-châu và Cận-đông, thế lực Anh lại gặp phải thế lực của Nga. Nếu Anh không thỏa hiệp được với dân Ấn mà giải quyết xong vấn đề Ấn - độ, người ta nghĩ rằng Nga sẽ thừa cơ giúp hơn 300 triệu dân Ấn khôi phục nền độc lập, rồi sáp nhập vào nước đại Cộng-hòa Xô-viết.

### Hợp-tác với ai ?

Lại còn chính phủ tự do của Ấn - độ, hiện nay đặt đại bản doanh ở Đông-kinh và hoạt động khắp vùng Đông Nam châu Á/Chính phủ này do ông Chandra Bose cũng là một hội-viên trong ủy-ban của Quốc hội Ấn - độ, đứng đầu. Chính phủ này vừa đây đã đặt đại biểu ở Sài-gòn và cả ở Hà-nội. Chính phủ Ấn - độ tự do này hiện được người Nhật ủng hộ và có cả quân, đội riêng dự vào việc đánh Diên-diên cùng chống với quân Anh khôi phục lại đất nước nhà. Việc Ấn - độ hiện nay rất là phức tạp đúng như trên đây bài này đã nói. Ta chưa thể nào biết dân Ấn sẽ ngã về một phía ? Hợp-tác với Anh ? Hợp-tác với Nga hay là sẽ nhờ vào thế lực Nhật để khôi-phục nền độc lập ? Điều chắc chắn là dân Ấn - độ không thể hi vọng vào chính phủ lao động của ông Attlee để khôi-phục độc-lập. Các cường quốc như Anh, Pháp tức là chính phủ của đảng xã-hội quốc tế Pháp tức là với các thuộc địa Pháp còn đây chưa xa. Dân Ấn - độ đã có nhiều kinh-nghiệm về cuộc vận động độc-lập, chắc không hi vọng vào người khác nữa.

M. THUY

# Thử xem bài luận quốc-văn được ưu-điểm trong kỳ thi sơ-trung căn-dại khóa thứ nhất

## TA CÓ THỂ KỶ-VONG Ở QUỐC-VĂN KHÔNG?

**PẠC ĐỀ:**  
Trong bài thơ đọc tiểu thành kỳ Nguyễn-Du tiên sinh có viết hai câu:

«Bất tri tam bách dư niên hậu,  
Thiên hạ hà nhà khấp  
Tổ-Như?»  
(Chẳng biết sau ba trăm năm  
lại trong thiên-hạ có  
ai khóc Tổ-Như không?)

Người ta thường nói:  
Trong hai câu thơ đó, có  
đúng một cái tâm sự uất  
của tiên-sinh Văn-thị,  
cái tâm sự ấy thế nào? Tiên-  
sinh đã ký thác cái tâm  
sự ấy vào đâu?

**BÀI LAM:**  
Chúng ta đều biết rằng  
họ Nguyễn Tiên-Sinh là  
một đời công thần của  
nhà Lê-Chinh Nguyễn-Du  
chàng anh là Nguyễn-Khán  
đã làm quan dưới triều vua Chiêu-Thống. Nhưng  
nhà Lê đã suy yếu. Chính quyền vào cả  
tay họ Trịnh, rồi họ Trịnh cũng bị nhà Tây-Son  
lật đổ. Vua Lê-Chinh-Thống chạy sang Tàu.  
Nguyễn-Du chỉ một lòng trung thành với nhà Lê.  
Vì muốn theo vua nên ông đã không được  
đoàn tụ gia đình. Ông sống một mình ở quê nhà,  
đến khi Gia-Long phục quốc, ông mới được  
về. Nhưng bài thơ này là một bài thơ viết  
lúc ông đang ở quê nhà, trước khi ông về.  
Ông viết bài thơ này để tỏ lòng thương  
cho gia đình, cho quê hương, cho nước nhà.

Đến khi Gia-Long phục quốc, ông mới được  
về. Nhưng bài thơ này là một bài thơ viết  
lúc ông đang ở quê nhà, trước khi ông về.  
Ông viết bài thơ này để tỏ lòng thương  
cho gia đình, cho quê hương, cho nước nhà.

Bài luận quốc-văn được ưu-điểm trong kỳ  
thi sơ-trung căn-dại khóa thứ nhất ở Thuận-Hóa đầu đề bài thi là:  
«Trong bài thơ đọc tiểu thành kỳ Nguyễn-Du tiên-sinh có viết  
hai câu: «Bất tri tam bách dư niên hậu—Thiên hạ hà nhà  
khấp Tổ-Như». Người ta thường nói: Trong hai câu thơ đó,  
có ngụ một cái tâm sự uất của tiên-sinh. Văn-thị đã ký  
thác cái tâm sự ấy thế nào? Tiên-sinh đã ký thác cái tâm  
sự ấy vào đâu?»  
Đang bài luận này lên đây, chúng tôi không có ý gì khác là đem  
trình bạn đọc một cái mẫu bài quốc-văn của một thí-sinh đã theo  
mẫu chương-trình học cũ, một chương-trình mà người ta không đi đến  
quốc-văn.

Cuộc đảo-chính xảy đến, kỳ thi sơ-trung mở ra, tuy là có sửa soạn  
một chương-trình quốc-văn nhưng đã soạn thí-sinh cũng đã dự-thì  
một cách gần như bất ngờ. Vậy mà, như các bạn xem dưới đây, kết quả  
đồng không đến nỗi bi-quan vậy.

Ông như chúng tôi, các bạn sẽ vui vẻ mà tin rằng: đồ quốc-văn  
của ta rất có thể tốt đẹp; nếu những người có trách-nhiệm nước chỉ mà  
lớn-từn-vĩn giống thí-văn-chương Việt-Nam sau này cũng không đến nỗi  
thưa-khêm văn-chương ngoại-quốc đâu.

**T.B.C.N**

Đến khi Gia-Long phục quốc, ông mới được  
về. Nhưng bài thơ này là một bài thơ viết  
lúc ông đang ở quê nhà, trước khi ông về.  
Ông viết bài thơ này để tỏ lòng thương  
cho gia đình, cho quê hương, cho nước nhà.

Những tâm-sự uất đó, nhờ-thắc vào quyền  
Đoàn trưởng Tân-thanh nên được thổ lộ  
suông hân-thể.

Nguyễn-Du nhận đọc quyền «Kim-Vân-Kiều»  
truyện của Thanh-Tâm tại nhân, cảm vì thân  
thế tuồng Kiều giống mình quá nên đem diễn  
ra quốc-văn.

Kiều yêu Kim-Trọng, một lòng tha thiết Kim-  
Trọng, tại bị nhà gặp cơn tai biến, phải bán  
mình chuộc cha. Thời thì hết thanh-lâu này, sang  
thanh-lâu khác, hết Thúc-Sinh lại đến Từ-Hải  
thật là điêu-dung tra-u đường. Tuy thế lúc nào  
Kiều cũng giữ một mối cô-trình đối Kim-Trọng.

Lúc ở Lầu Ngưng-Bích, Kiều:  
«Lường người dưới nguyệt chén đồng.  
Tin sương luông những rày mong mai chớ».

Lúc ở thanh-lâu, Kiều nhớ Kim-Trọng một  
cách thiết tha, đau đớn.

Nhờ lời nguyện ước ba sinh,  
Xa xôi ai có biết đến chàng ai?  
Kim về hỏi liễu Chương-dài,  
Cành xuân đã bẽ cho người chuyển tay».

Thế thì có khác gì tâm sự của Nguyễn-Du,  
tuy trung với triều Lê nhưng phải bỏ thân về  
lâm-tại triều Nguyễn, suốt đời, cũng như Kiều,  
cứ ở uất một mối cô-trang.

Nhưng tại sao Thủy-Kiều và Nguyễn-Du lại bị  
đẩy dọa? Tại vì Nguyễn-Du cũng như Kiều đều  
có tài và có tính.

Trời đã cho một chút tài-thi lại gia vào muôn  
phần nghiệp-chương. Tài-tinh là cái thông-tuy  
chưng-chơi thiên-tai. «Tổ-Như» đọc «Tiên», khóc  
Kiều, nghĩa là khóc chung cho tất cả kẻ có tài  
mà bị bạc-mệnh, tức là khóc mình vậy. Lúc bắt  
tắt viết truyện Kiều, Nguyễn-Du có dụng-ý muốn  
gợi tâm-sự mình vào đó. Nói thế không phải nói  
ràng, trong mỗi chữ mỗi câu, có đựng tâm-sự  
của Nguyễn-Du. Lúc viết cụ-say mê với nhân-  
vật và quên mình. Nhưng từ nhiều lần, tâm  
sự cụ tràn lan trên giấy. Và chính giọng văn đã  
cho ta thấy rằng cụ đã mượn quyền-Đoàn-trưởng  
tân-thanh để tỏ tâm-sự.

Trong một bài tựa truyện Kiều, Thập-Thanh  
thi viết: «Đem bút mực ta lên tờ giấy non những  
câu vừa làm ly, vừa ủy-mỹ, vừa đồn-lỏa, vừa  
giải-thư, về hết ra một người tài mệnh trong  
mười mấy năm trời cũng là vì cái cảnh lịch  
duyệt của người ấy có làm ly, có ủy-mỹ, có đồn-  
lỏa, có giải-thư thì mới có cái văn tả hết như thế  
được». Thật vậy, số phận Nguyễn-Du cũng được  
một người bạn Kiều, chính là vì cụ đã dùng

những cái Kiều đàn đúm, chính vì cụ có một  
tâm sự uất như Kiều.

Trong Đoàn-trưởng tân-thanh không khí nào  
vào cụ âu-yếm bằng khi nói đến Kiều, hay khi  
Kiều nói, Kiều là tiên-thân của cụ, thường Kiều,  
tội cho Kiều tức là Nguyễn-Du thương mình, tội  
cho mình, cho thân thế mình. Nhưng ta có thể  
hiểu Nguyễn-Du thêm nữa trong nhân vật Từ-Hải.  
Không lúc nào van Nguyễn-Du hân hoan bằng khi  
nói đến Từ-Hải, hay Từ-Hải nói, tả cái cảnh trong  
dinh Từ-Hải, cụ viết:

«Quần tưng gương lớn, giáo dài,  
Đội trong thì lập, đội ngoài cũng phôi,  
Sân sàng gươm giáo chỉnh tề,  
Bác đồng chắt đất kinh kỳ rợp san».  
Giọng văn cụ hồ hồ như sông-sương. Chính Từ-  
Hải đã thực hiện cái mộng anh-hung của Nguyễn-  
Du. Hai lần thất bại dưới triều Tây-Son, cụ đành  
để tan giấc mộng khôi-phục nhà Lê. Nhưng cụ  
luôn luôn mộng thành một người tráng-sĩ, không  
phải như Từ-Hải, nhưng có cái võ-dũng của Từ-  
Hải. Có lúc Nguyễn-Du và Từ-Hải làm một, ví dụ  
như khi Từ-Hải do dự không muốn ra hàng.

«Một tay gậy dựng cờ đỏ,  
Bấy lâu bề số sông Ngòi tung hoành  
Bỏ thân về với triều Đinh,  
Hàng thân lo lảo phận mình ra đâu  
Áo xiêm buộc trói lấy nhục,  
Vào luồn ra cúi công hầu mà chi?  
Sao bằng riêng một thân thầy  
Sức này đã để làm gì được nhau?»

Lòng Nguyễn-Du lúc đó muốn cùng Từ-Hải  
khuyên đảo-triều Đinh.

Nguyễn-Du đến Từ-Hải, Thủy-Kiều là vì trong  
hai nhân vật đó cụ đã gọi tâm-sự của cụ. Nếu  
không thế, nếu tâm-sự Thủy-Kiều không phải là  
tâm-sự của cụ, nếu Từ-Hải không thực hiện cái  
mộng anh-hung của cụ, thì làm sao giảng được  
sự say mê của một nhà nho — một trọng lễ giáo —  
đối với một người con gái giang hồ và một người  
giặc chống với triều đình.

Vậy thì chính Nguyễn-Du đã gọi tâm-sự mình  
trong Đoàn-trưởng Tân-Thanh và nhờ đó, ba trăm  
năm chưa qua, mà chúng ta đã biết rõ tâm-sự của  
cụ mà thương-tiếc một người có tài mà bị mệnh-bạc.

(Bài của thí-sinh số hiện 123)  
**NGUYỄN THƯỜNG PHƯƠNG**  
Ban Văn-dại

# Bác-sỹ PHAT

CHỮA BỆNH NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ CON

21, Phố Hàng Dừa

SAU PHỐ SÌ H-TÔ, HÀ-NỘI

GIỜ THĂM BỆNH

SÁNG: Từ 9 giờ đến 11 giờ

CHIỀU: Từ 5 giờ đến 7 giờ

Muốn trừ tuyệt-căn những bệnh dịch có thể nguy hại đến sức khỏe và nòi-giống chỉ nên tìm đến

## Đức Thọ Đường

131, Route de Hué — HANOI

mà chữa khỏi hoặc nặng thuốc.

Sự thuyên-giảm sẽ nghiệm thấy

trong 2 tiếng đồng-hồ.

Chuyên chữa bệnh:

LẠU, GIANG-MAI, KHÍ HƯ, SÂN HẬU

NHÀ THUỐC TOÀN-SINH

17, Hàng-lọng Hanoi (cạnh Hàng-đay)

## Dầu Nhị-Thiên

Trị bách bệnh. Mỗi vỏ 1\$20

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG-DƯỢC-PHÒNG

70, Phố hàng Buồm, Hanoi — Telephone 349

## XIN CHÚ-Y

Hiện giờ vì sự vận-tải khó khăn, nên thuốc của niện Đại-Quang, bán hết đã lâu ngày, vì thế nhiều kẻ mạo-tam làm giả-mạo, nhất là Cam-Tích-Tân và Thối-Nhiệt-Tân, chúng thường hay mang bán các chợ thôn-quê và trên tàu, xe, mong các quý khách chú-nên tin lời chúng tôi, kéo đến mỗi tại chúng tôi uống vào thêm hạt.

ĐẠI-QUANG-DƯỢC-PHÒNG

23 Hàng Ngang Hanoi, giáy nói 305

Món ăn tàn do dầu bếp Hồng-kong sào nấu, mỗi món 2đ: thịt kho tàn, sườn sào, cá hấp kim tiền v.v... Suốt ngày có cơm-tám, phở Hồng-kong đặc-biệt.

ĐẠI-TÂN, 85 Hàng Buồm.

## LEIDOLZ

Chữa ho-hen, bỏ phổi,

bán tại hiệu thuốc tây

MAI-LINH — Dược-sĩ Đỗ-tất-Lợi

ĐÃ CÓ RẰN :

## Lý-Thái-Bạch

của TRÚC-KHÊ Giá: 5\$00

Lý-Thái-Bạch là một vị thành-thơ của cõi Á-Đông. Lời văn chuốt đẹp như sao băng. Ý thơ thanh cao, siêu-thoát, phóng-khoáng, đưa hồn ta phiêu diêu ở cõi đời lý-tưởng. Có in hơn ba nghìn chữ nho, dịch âm, dịch ra thơ quốc-văn, và chú-thích rất kỹ. Thật là một cái lâu-đài đồ-sộ về văn-chương, của cõi Á-Đông, mà cổ-nhân đã để lại cho chúng ta.

## Tinh-thân-Phật-giáo

của VŨ TRỌNG-CÂN Giá: 3\$00

Bằng một lối văn giản-dĩ, dễ hiểu, Vũ-Trọng-Cân giảng cái tôn-giáo rất huyền-vi của đức Thích-Ca. Đó là một nền tôn-giáo khiến người ta thoát-ực, và nâng hồn ta lên cõi thanh-khiết, cao-siêu.

## Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC

Số 9, phố Hàng Cối Hà-nội, giáy nói 962

Báo TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT số...

In tại nhà in Trưng-Bắc Tân-Văn

38 — Phố H. d'Orléans — Hanoi

Số báo in nay là 10000

Quản-ly: NGUYỄN-VĂN-LUẬN

*Good*